

HIKVISION



CATALOG

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Sản phẩm IP | Sản phẩm Analog | Báo Động | Switch | Cáp Mạng

V1.2023

 **Hik-Partner Pro**
Trợ lý của người lắp đặt

 **ColorVu + X**

 **AcuSense**

 **eDVR**
Series

SẢN PHẨM IP	05
1 series IP camera	05
2xx1 series	09
2xx3 series	10
2xx5 series	13
2xx6 series	14
2xx7 series	17
Wifi camera	19
Solar camera	20
71 series NVR	21
Wifi NVR	21
7XNI series NVR	23
7XNXI series Acusense NVR	26
Ultra series NVR	27
2-inch PTZ	30
3-inch PTZ	31
4-inch PTZ	31
5-inch PTZ.....	32
7-inch PTZ	32
TandemVu PTZ	34

SẢN PHẨM ANALOG	35
D0T	36
D0T ánh sáng kép	36
H0T	36
DFxT	40
PIR	42
KF0T	42
eSSD DVR	44
HGHI DVR	44
HQHI DVR	44
HQHI with Acusense	45
HUHI DVR	46
HTHI DVR	46

BẢO ĐỘNG	47
-----------------------	-----------

SWITCH VÀ CÁP MẠNG	51
---------------------------------	-----------



Hik-Partner Pro

Trợ lý của người lắp đặt



Thông tin sản phẩm

Công cụ tìm kiếm sản phẩm dễ sử dụng, lưu trữ tất cả thông tin về sản phẩm trong kho dữ liệu



Cập nhật tin tức

Luôn cập nhật nhanh chóng mọi tin tức, chương trình khuyến mãi, tài liệu



Quản lý thiết bị và bảo trì

Cấu hình và bảo trì thiết bị từ xa một cách dễ dàng



Dịch vụ

Chatbot hỗ trợ trực tuyến



Quyền lợi khác

Theo dõi sức khỏe thiết bị và VMS (HikCentral Connect)



Hik-Partner Pro
Quét và tải ứng dụng



Truy cập website bằng URL:
www.hik-partner.com

ColorVu + X

Khám phá
những tính năng mới
với công nghệ ColorVu



Hơn cả ColorVu

HIKVISION®

www.hikvision.com



DS-2CD1027G2-L

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- Chống ngược sáng số
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP67
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.430.000



DS-2CD1027G2-LUF

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- Chống ngược sáng số
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP67
- Hỗ trợ thẻ SD
- 1 Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.620.000



DS-2CD1127G2-L

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- Chống ngược sáng số
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP67, IK08
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.750.000



DS-2CD1127G2-LUF

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- Chống ngược sáng số
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP67, IK08
- Hỗ trợ thẻ SD
- 1 Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.930.000



DS-2CD1327G2-L

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- Chống ngược sáng số
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP67
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.430.000



DS-2CD1327G2-LUF

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- Chống ngược sáng số
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP67
- Hỗ trợ thẻ SD
- 1 Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.620.000



DS-2CD1T27G2-L

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- Chống ngược sáng số
- 4 và 6 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 50m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP67
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.750.000



DS-2CD1T27G2-LUF

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- Chống ngược sáng số
- 4 và 6 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 50m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP67
- Hỗ trợ thẻ SD
- 1 Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.930.000



DS-2CD1P27G2-L

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- 120 dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP66
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

3.030.000

H Sản phẩm IP

ColorVu

NEW



DS-2CD1P27G2-LUF

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- 120 dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP66
- Hỗ trợ thẻ SD
- 1 Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

3.340.000

ColorVu

NEW



DS-2CD1P47G2-L

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- 120 dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP66
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

4.250.000

ColorVu

NEW



DS-2CD1P47G2-LUF

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- 120 dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP66
- Hỗ trợ thẻ SD
- 1 Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

4.570.000

ColorVu



DS-2CD1027G0-L

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- DWDR
- 2.8 and 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.290.000

ColorVu



DS-2CD1047G0-L

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- 120 dB
- 2.8 and 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

3.070.000

ColorVu



DS-2CD1127G0-L

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- DWDR
- 2.8 and 4 mm tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động
- IP67, IK08
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.290.000

ColorVu



DS-2CD1147G0-L

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- 120 dB
- 2.8 and 4 mm tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động
- IP67, IK08
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

3.070.000

ColorVu



DS-2CD1327G0-L

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- DWDR
- 2.8 and 4 mm tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.290.000

ColorVu



DS-2CD1347G0-L

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- 120 dB
- 2.8 and 4 mm tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

3.070.000

ColorVu



DS-2CD1T2760-LUF

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- DWDR
- 4and 6 mm tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 50m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- hỗ trợ thẻ SD
- 1 Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.730.000

ColorVu



DS-2CD1T4760-LUF

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- 120 dB
- 4and 6 mm tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 50m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- hỗ trợ thẻ SD
- 1 Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

3.270.000



DS-2CD1P2360-I

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- độ nhạy sáng tối thiểu: 0,002Lux@F1.2
- 120 dB
- 4 mm 6mm 8mm 12mm Tiêu cự cố định
- Hồng ngoại : 40m
- Phát hiện chuyển động
- IP66
- 1 Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 4

3.450.000



DS-2CD1P2362-IUF

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,01Lux@F2.0
- 120dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP66
- hỗ trợ thẻ SD
- 1 Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%,PoE: 802.3af, class 3

3.120.000



DS-2CD1P4362-I

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- độ nhạy sáng tối thiểu: 0,01Lux@F2.0
- 120dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP66
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

3.730.000



DS-2CD1P4362-IUF

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,01Lux@F2.0
- 120dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động 2,0
- IP66
- Hỗ trợ thẻ SD
- 1 Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

4.030.000



DS-2CD102360E-I(L)

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- 0.01 Lux @ (F2.0, AGC ON)
- DWDR
- 2.8 and 4 mm tiêu cự cố định
- 30 m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

1.500.000



DS-2CD102360-IUF

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- 0.01 Lux @ (F2.0, AGC ON)
- DWDR
- 2.8 and 4 mm tiêu cự cố định
- 30 m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 256GB
- 1 Build-in Microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

1.880.000



DS-2CD104360-IUF

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- 0.01 Lux @ (F2.0, AGC ON)
- 120dB
- 2.8 and 4 mm tiêu cự cố định
- 30 m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 256GB
- 1 Build-in Microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.510.000

H Sản phẩm IP



DS-2CD1123G0E-I(L)

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- 0.01 Lux @ (F2.0, AGC ON)
- DWDR
- 2.8 and 4 mm tiêu cự cố định
- Hồng ngoại 30 m
- Phát hiện chuyển động
- IP67, IK10 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

1.500.000



DS-2CD1123G0-IUF

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- 0.01 Lux @ (F2.0, AGC ON)
- DWDR
- Tiêu cự cố định 2.8 and 4 mm
- Hồng ngoại 30 m
- Phát hiện chuyển động
- IP67, IK10
- 256GB
- Tích hợp sẵn 1 Microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

1.880.000



DS-2CD1143G0-IUF

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- 0.01 Lux @ (F2.0, AGC ON)
- 120dB
- Tiêu cự cố định 2.8 and 4 mm
- Hồng ngoại 30 m
- Phát hiện chuyển động
- IP67, IK10
- 256GB
- Tích hợp sẵn 1 Microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.510.000



DS-2CD1323G0E-I(L)

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- 0.01 Lux @ (F2.0, AGC ON)
- DWDR
- Tiêu cự cố định 2.8 and 4 mm
- Hồng ngoại 30 m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

1.500.000



DS-2CD1323G0-IUF

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- 0.01 Lux @ (F2.0, AGC ON)
- DWDR
- Tiêu cự cố định 2.8 and 4 mm
- Hồng ngoại 30 m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 256GB
- Tích hợp sẵn 1 Microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

1.880.000



DS-2CD1343G0-IUF

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG
- Color: 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0.028 Lux @ (F2.0, AGC ON)
- 120dB
- Tiêu cự cố định 2.8 and 4 mm
- Hồng ngoại 30 m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 256GB
- Tích hợp sẵn 1 Microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.510.000

ColorVu



DS-2CD1127G0-UF

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- DWDR
- Tiêu cự cố định 2.8 and 4 mm
- Phát hiện chuyển động
- IP67, IK10
- 256GB
- tích hợp sẵn 1 Microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.390.000



DS-2CD1147G0-UF

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- 120dB
- Tiêu cự cố định 2.8 and 4 mm
- Phát hiện chuyển động
- IP67, IK10
- 256GB
- Tích hợp sẵn 1 Microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

3.150.000



DS-2CD1027G0-LUF

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- DWDR
- Tiêu cự cố định 2.8 and 4 mm
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 256GB
- Tích hợp sẵn 1 Microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.390.000



DS-2CD104760-LUF

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- 120dB
- Tiêu cự cố định 2.8 and 4 mm
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 256GB
- Tích hợp sẵn 1 Microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

3.150.000



DS-2CD132760-LUF

1 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- DWDR
- Tiêu cự cố định 2.8 and 4 mm
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 256GB
- Tích hợp sẵn 1 Microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.390.000



DS-2CD134760-LUF

1 series IP camera

- 2560 × 1440
- H.265/H.264/MJPEG/H.265+/H.264+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,001Lux@F1.0
- 120dB
- Tiêu cự cố định 2.8 and 4 mm
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Phát hiện chuyển động
- IP67
- 256GB
- Tích hợp sẵn 1 Microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

3.150.000



DS-2CD202161-I

2xx1 series

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.264+/H.265+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.005Lux
- 120dB
- 2.8mm, 4mm, 6mm
- 30 m
- Chức năng VCA
- IP67
- 128GB
- 12 VDC ± 25%, PoE: 802.3af, class 3

2.620.000



DS-2CD212160-I(S)

2xx1 series

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.264+/H.265+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.005Lux
- 120dB
- 2.8mm, 4mm, 6mm
- 30 m
- Chức năng VCA
- IP67, IK10
- 128GB
- Phiên bản (-S) hỗ trợ alarm và audio 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

2.860.000



DS-2CD232160-I/NF

2xx1 series

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.264+/H.265+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.005Lux
- 120dB
- 2.8mm, 4mm, 6mm
- 30 m
- Chức năng VCA
- IP67
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

2.590.000



DS-2CD262160-IZ(S)

2xx1 series

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.264+/H.265+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.005Lux
- 120dB
- 2.8 to 12 mm
- 30 m
- Chức năng VCA
- IP67
- 128GB
- Phiên bản (-S) hỗ trợ alarm và audio 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

6.590.000



DS-2CD272160-IZ(S)

2xx1 series

- 1920 × 1080
- H.265/H.264/MJPEG/H.264+/H.265+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.005Lux
- 120dB
- 2.8 to 12 mm
- 30 m
- Chức năng VCA
- IP67, IK10
- 128GB
- Phiên bản (-S) hỗ trợ alarm và audio 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

6.740.000



DS-2CD282160

2xx1 series

- 1920 × 1080
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.005 Lux
- 120dB
- Chức năng VCA
- 128GB
- Phiên bản (-S) hỗ trợ alarm và audio 1 vào, 1 ra
- 12VDC/24VAC/PoE(802.3af)

6.600.000



DS-2CD2023G2-IU

2xx3 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8and 4 and 6 mm tiêu cự cố định
- Tầm xa chiếu sáng xử dụng ánh sáng 40m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 dòng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

3.830.000



DS-2CD2043G2-IU

2xx3 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8and 4 and 6 mm tiêu cự cố định
- Tầm xa chiếu sáng xử dụng ánh sáng 40m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 dòng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

4.140.000



DS-2CD2063G2-IU

2xx3 series IP camera

- 3200 × 1800
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 and 4 and 6 mm tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 40m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 dòng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

4.460.000



DS-2CD2083G2-IU

2xx3 series IP camera

- 3840 × 2160
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8and 4 and 6 mm tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 40m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

5.270.000



DS-2CD2123G2-IU

2xx3 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8and 4 mm Tiêu cự cố định
- Tầm xa chiếu sáng xử dụng ánh sáng 30m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 dòng video
- IP67, IK10
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

3.990.000



DS-2CD2143G2-IU

2xx3 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8and 4 mm Tiêu cự cố định
- Tầm xa chiếu sáng xử dụng ánh sáng 30m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 dòng video
- IP67, IK10
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

4.220.000



DS-2CD2163G2-IU

2xx3 series IP camera

- 3200 × 1800
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 30m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- IP67, IK10
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

4.560.000



DS-2CD2183G2-IU

2xx3 series IP camera

- 3840 × 2160
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 30m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- IP67, IK10
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

5.370.000



DS-2CD2323G2-IU

2xx3 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8and 4 mm Tiêu cự cố định
- Tầm xa chiếu sáng xử dụng ánh sáng 30m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 dòng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

3.600.000



DS-2CD2343G2-IU

2xx3 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 and 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 30m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

3.900.000



NEW

DS-2CD2363G2-IU

2xx3 series IP camera

- 3200 × 1800
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 30m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

4.220.000



NEW

DS-2CD2383G2-IU

2xx3 series IP camera

- 3840 × 2160
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 30m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

4.990.000



NEW

DS-2CD2543G2-IWS

2xx3 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 30m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- IP67, IK08
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 vào, 1 ra Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

5.740.000



DS-2CD2623G2-IZS

2xx3 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 to 12 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 60m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 dòng video
- IP67, IK10
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3at, class 4)

7.590.000



DS-2CD2643G2-IZS

2xx3 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 to 12 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 60m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 dòng video
- IP67, IK10
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3at, class 4)

8.200.000



NEW

DS-2CD2663G2-IZS

2xx3 series IP camera

- 3200 × 1800
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 tới 12 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 60m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- IP67, IK10
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3at, class 4)

8.860.000



NEW

DS-2CD2683G2-IZS

2xx3 series IP camera

- 3840 × 2160
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 tới 12 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 60m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- IP67, IK10
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3at, class 4)

10.620.000



DS-2CD2723G2-IZS

2xx3 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 to 12 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 40m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 dòng video
- IP67, IK10
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

7.590.000

H Sản phẩm IP



NEW

DS-2CD2743G2-IZS

2xx3 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 tới 12 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 40m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- IP67, IK10
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

8.200.000



NEW

DS-2CD2763G2-IZS

2xx3 series IP camera

- 3200 × 1800
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 tới 12 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 40m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- IP67, IK10
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

8.860.000



NEW

DS-2CD2783G2-IZS

2xx3 series IP camera

- 3840 × 2160
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 tới 12 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 40m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- IP67, IK10
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

10.620.000



NEW

DS-2CD2E23G2-U

2xx3 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

4.580.000



NEW

DS-2CD2E43G2-U

2xx3 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 và 4 mm Tiêu cự cố định
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 luồng video
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

4.920.000



DS-2CD2T83G2-2I

2xx3 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 and 4 and 6 mm Tiêu cự cố định
- -2I: Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 60m
- -4I: 80 m"
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 dòng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

6.100.000



DS-2CD2T83G2-4I

2xx3 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 and 4 and 6 mm Tiêu cự cố định
- -2I: Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 60m
- -4I: 80m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 dòng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

6.410.000



DS-2CD2T63G2-2I

2xx3 series IP camera

- 3200 × 1800
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 and 4 and 6 mm Tiêu cự cố định
- -2I: Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 60m
- -4I: 80m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 dòng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

5.000.000



DS-2CD2T63G2-4I

2xx3 series IP camera

- 3840 × 2160
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120dB
- 2.8 and 4 and 6 mm Tiêu cự cố định
- -2I: Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 60m
- -4I: 80m
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- 3 dòng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

5.250.000



TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)

1 bước tiến vượt trội trong ngành giám sát



DS-2CD234560P-I

2xx5 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.028 Lux @ (F2.0, AGC ON)
- 120dB
- 1.68 mm tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 10m
- Phát hiện xâm nhập khu vực cấm, vượt hàng rào ảo, phát hiện hành lý vô chủ, phát hiện di dời vật thể, phát hiện khuôn mặt
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128GB
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

5.990.000



DS-2CD2T4560P-I

2xx5 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.028 Lux @ (F2.0, AGC ON)
- 120dB
- 1.68 mm tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng tối đa lên tới 10m
- Phát hiện xâm nhập khu vực cấm, vượt hàng rào ảo, phát hiện hành lý vô chủ, phát hiện di dời vật thể, phát hiện khuôn mặt
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128GB
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

5.990.000



NEW

DS-2CD2955FWD-I

2xx5 series IP camera

- 2560 × 1920
- H.265/H.264/MJPEG/H.264+/H.265+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.034Lux @ (F2.2, AGC ON)
- 120dB
- 1.05 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 8m
- Phát hiện xâm nhập khu vực cấm, vượt hàng rào ảo, phát hiện hành lý vô chủ, phát hiện di dời vật thể, phát hiện khuôn mặt
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128GB
- 12 VDC, 0.5 A, max. 6 W, PoE (802.3af, 36 V tới 57 V), 0.2 A tới 0.1 A, tối đa. 7.5 W

12.850.000

H Sản phẩm IP



NEW

DS-2CD2955FWD-IS

2xx5 series IP camera

- 2560 × 1920
- H.265/H.264/MJPEG/H.264+/H.265+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.034Lux @ (F2.2, AGC ON)
- 120dB, 1.05 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 8m
- Phát hiện xâm nhập khu vực cấm, vượt hàng rào ảo, phát hiện hành lý vô chủ, phát hiện di dời vật thể, phát hiện khuôn mặt
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC, 0.5 A, max. 6 W PoE (802.3af, 36 V tới 57 V), 0.2 A tới 0.1 A, tối đa. 7.5 W

13.150.000



NEW

DS-2CD2935FWD-I

2xx5 series IP camera

- 2048 × 1536
- H.265/H.264/MJPEG/H.264+/H.265+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.017Lux @ (F2.2, AGC ON)
- 120dB
- 1.16 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 8m
- Phát hiện xâm nhập khu vực cấm, vượt hàng rào ảo, phát hiện hành lý vô chủ, phát hiện di dời vật thể, phát hiện khuôn mặt
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128GB
- 12 VDC, 0.4 A, max. 5 W, PoE (802.3af, 36 V tới 57 V), 0.2 A tới 0.1 A, tối đa. 6.5 W

11.190.000



NEW

DS-2CD2935FWD-IS

2xx5 series IP camera

- 2048 × 1536
- H.265/H.264/MJPEG/H.264+/H.265+
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.017Lux @ (F2.2, AGC ON)
- 120dB, 1.16 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 8m
- Phát hiện xâm nhập khu vực cấm, vượt hàng rào ảo, phát hiện hành lý vô chủ, phát hiện di dời vật thể, phát hiện khuôn mặt
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 128GB
- Mic tích hợp
- 12 VDC, 0.4 A, max. 5 W, PoE (802.3af, 36 V tới 57 V), 0.2 A tới 0.1 A, tối đa. 6.5 W

11.480.000



NEW

DS-2CD20X6G2-IU

2xx6 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- 2.8mm, 4 mm, 6 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 40m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 3 luồng video
- IP67
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD20X6G2-IU/SL

2xx6 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- 2.8mm, 4 mm, 6 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 40m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 3 luồng video
- IP67
- 1 Mic tích hợp, 1 Loa tích hợp
- 2 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD21X6G2-ISU

2xx6 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- 2.8mm, 4 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 30m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 3 luồng video
- IP67, IK10
- 1 vào, 1 ra, Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD23X6G2-IU

2xx6 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- 2.8mm, 4 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 30m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 3 luồng video
- IP67
- Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD23X6G2-ISU/SL

2xx6 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- 2.8mm, 4 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 30m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 3 luồng video
- IP67
- 1 vào, 1 ra, Mic tích hợp, Loa tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD23X6G2P-ISU/SL

2xx6 series IP camera

- 4MP, 6MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- Tiêu cự cố định, ống kính kép: 2.8 mm
- Ngang FOV: 180° Vertical FOV: 84°
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 30m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 2 luồng video
- IP67
- 1 vào, 1 ra, Mic tích hợp, Loa tích hợp
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD24X6G2-I

2xx6 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- 2.8mm, 4 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 10m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 3 luồng video
- 1 Mic tích hợp, 1 Loa tích hợp
- 2 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD25X6G2-IS

2xx6 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- 2.8mm, 4 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 30m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 3 luồng video
- IP67, IK08
- 1 vào, 1 ra, Mic tích hợp
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD26X6G2-IZS

2xx6 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- 2.8 tới 12 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 60m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 3 luồng video
- IP66, IK10
- 1 vào, 1 ra
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3at, class4)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD26X6G2-IZSU/SL

2xx6 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- 2.8 tới 12 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 60m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 3 luồng video
- IP66, IK10
- 1 vào, 1 ra, Mic tích hợp, Loa tích hợp
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3at, class4)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD27X6G2-IZS

2xx6 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- 2.8 tới 12 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 40m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 3 luồng video
- IP66, IK10
- 1 vào, 1 ra
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD2HX6G2-IZS

2xx6 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- 2.8 tới 12 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 40m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 3 luồng video
- IP66, IK10
- 1 vào, 1 ra
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD2TX6G2-2I/4I

2xx6 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- 2.8mm, 4 mm, 6 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới -2I: 60 m -4I: 80 m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 3 luồng video
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD2TX6G2-ISU/SL

2xx6 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- 2.8mm, 4 mm, 6 mm
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 60m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 3 luồng video
- IP67
- 1 vào, 1 ra, Mic tích hợp, Loa tích hợp
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CD2TX6G2P-ISU/SL

2xx6 series IP camera

- 4MP, 6MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 120dB
- Tiêu cự cố định, ống kính kép: 2.8 mm
- Góc FOV: 180° dọc FOV: 84°
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 40m
- Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khu vực
- 2 luồng video
- IP67
- 1 vào, 1 ra, Mic tích hợp, Loa tích hợp
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

Điều gì tạo nên sự vượt trội của công nghệ ColorVu?

Công nghệ ColorVu của Hikvision giúp người dùng bảo vệ con người và tài sản bằng cách quay video chất lượng cao, đầy đủ màu sắc 24/7 với khả năng hiển thị sắc nét vào ban đêm cũng như ban ngày.

Giờ đây, sự kết hợp của ColorVu ("V") với công nghệ tiên tiến khác của Hikvision ("X") sẽ tạo ra kết quả vô cùng tuyệt vời. Nói cách khác, một cộng một bằng tuyệt vời!

Đó là cách "ColorVu+X" hoạt động, mang lại giá trị chưa từng có cho thị trường bảo mật với nhiều tùy chọn sản phẩm và giải pháp hơn bao giờ hết.

Mọi chi tiết được ghi lại với đầy đủ màu sắc – ngay cả trong bóng tối

Phản ứng tiên tiến

Khẩu độ siêu lớn lên đến F1.0 và cảm biến tiên tiến

Công nghệ xử lý hình ảnh tiên tiến nhất

Công nghệ ISP tiên phong tạo ra màu sắc chính xác để hiển thị hình ảnh sống động, rõ ràng
Lên đến 130 dB WDR



Độ tin cậy cao

Công nghệ cân chỉnh chủ động đảm bảo hiệu suất lấy nét cho ra độ phân giải cao nhất
ColorVu cho phép các sản phẩm giám sát với chất lượng cao nhất



ColorVu + Toàn cảnh

Toàn bộ khung cảnh có màu sắc sống động



ColorVu + Varifocal

Phóng to với màu sắc sống động



ColorVu + 4K

Chụp chi tiết phong phú hơn, nhiều màu sắc hơn



ColorVu + Live Guard

Bảo vệ chủ động, ngày và đêm



ColorVu + Deep Learning

Phát hiện thông minh hơn suốt 24h

DS-2CD20X762-LU

2xx7 series IP camera

- Độ phân giải: 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 Luồng
- IP67
- 256 GB
- Audio I/O: tích hợp sẵn microphone
- -
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD2027G2-L(U)

2xx7 series IP camera

- Độ phân giải: 1920 × 1080
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67
- 256 GB
- Tích hợp sẵn microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD2047G2-L(U)

2xx7 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67
- 256 GB
- Tích hợp sẵn microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD2047G2-LU/SL

2xx7 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67
- 256 GB
- Audio I/O: tích hợp sẵn 1 microphone, 1 built-in speaker
- Alarm I/O: 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)
- Cảnh báo bằng âm thanh và ánh sáng

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD2127G2-LSU

2xx7 series IP camera

- 2MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67, IK10
- 256 GB
- Audio I/O: 1 vào, 1 ra, tích hợp sẵn microphone
- Alarm I/O: 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD23X7G2-LU

2xx7 series IP camera

- 2MP, 4MP, 6MP, 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67
- 256 GB
- Tích hợp sẵn microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD2327G2-L(U)

2xx7 series IP camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67
- 256 GB
- Tích hợp sẵn microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD2347G2-L(U)

2xx7 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67
- 256 GB
- Tích hợp sẵn microphone
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD23X7G2-LSU/SL

2xx7 series IP camera

- 4MP / 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67
- 256 GB
- Audio I/O: 1 vào, 1 ra, Mic tích hợp, Loa tích hợp
- Alarm I/O: 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)
- Cảnh báo bằng âm thanh và ánh sáng

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD2347G2-LSU/SL

2xx7 series IP camera

- 2688 × 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67
- 256 GB
- Audio I/O: 1 vào, 1 ra, Mic tích hợp, Loa tích hợp
- Alarm I/O: 1 vào, 1 ra
- 12 VDC ± 25%, PoE (802.3af, class 3)
- Cảnh báo bằng âm thanh và ánh sáng

LIÊN HỆ

H Sản phẩm IP

ColorVu



NEW

DS-2CD23X7G2P-LSU/SL

2xx7 series IP camera

- 4MP / 6MP / 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 2 luồng
- IP67
- 256 GB
- Audio I/O: 1 vào, 1 ra, Mic tích hợp, Loa tích hợp
- Alarm I/O: 1 vào, 1 ra
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)
- Cảnh báo bằng âm thanh và ánh sáng

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD25X7G2-LSU

2xx7 series IP camera

- 2MP / 4MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67, IK08
- 256 GB
- Audio I/O: 1 vào, 1 ra, tích hợp sẵn microphone
- Alarm I/O: 1 vào, 1 ra
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD26X7G2T-LZS

2xx7 series IP camera

- 4MP / 6MP / 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67, IK10
- 256 GB
- Audio I/O: 1 vào, 1 ra
- Alarm I/O: 1 vào, 1 ra
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD27X7G2T-LZS

2xxx7 series IP camera

- 4MP / 6MP / 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67, IK10
- 256 GB
- Audio I/O: 1 vào, 1 ra
- Alarm I/O: 1 vào, 1 ra
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD2TX7G2-L

2xx7 series IP camera

- 2MP / 4MP / 6MP / 8MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67
- 256 GB
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD2T27G2-L

2xx7 series IP camera

- 1920 $\times$ 1080
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67
- 256 GB
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD2T47G2-L

2xx7 series IP camera

- 2688 $\times$ 1520
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng
- IP67
- 256 GB
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)

LIÊN HỆ

ColorVu



DS-2CD2T47G2-LSU/SL

2xx7 series IP camera

- 4MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 3 luồng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ lên tới 256 GB
- Audio I/O: 1 vào, 1 ra, Mic tích hợp, Loa tích hợp
- Alarm I/O: 1 vào, 1 ra
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)
- Cảnh báo bằng âm thanh và ánh sáng

LIÊN HỆ

ColorVu



NEW

DS-2CD2T47G2P-LSU/SL

2xx7 series IP camera

- 4MP
- H.265/H.265+/H.264+/H.264 / MJPEG
- 2 luồng video
- IP67
- Hỗ trợ thẻ nhớ lên tới 256 GB
- Audio I/O: 1 vào, 1 ra, Mic tích hợp, Loa tích hợp
- Alarm I/O: 1 vào, 1 ra
- 12 VDC $\pm$ 25%, PoE (802.3af, class 3)
- Cảnh báo bằng âm thanh và ánh sáng

LIÊN HỆ



NEW

DS-2CV2Q21FD-IW

Wi-fi series Camera

- 1920 × 1080
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,028Lux@F2.0
- Chống ngược sáng số
- 2.0/2.8 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 10m
- Góc quay: 0° tới 355°, góc quét: -10° tới 85°
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 Mic tích hợp, 1 Loa tích hợp
- 5 VDC ± 10 %
- 1 cổng RJ45 100M
- Hỗ trợ kết nối wifi tới Hikconnect trực tiếp

2.010.000



NEW

DS-2CV2U21FD-IW

Wi-fi series Camera

- 1920 × 1080
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,028Lux@F2.0
- Chống ngược sáng số
- 2.8 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 10m
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 Mic tích hợp, 1 Loa tích hợp
- 5 VDC ± 10 %
- Hỗ trợ kết nối wifi tới Hikconnect trực tiếp

1.640.000



NEW

DS-2CV2021G2-IDW

Wi-fi series Camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264+/H.264/MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120 dB
- 2.8/4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 30m
- IP66
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 Mic tích hợp, 1 Loa tích hợp
- 12 VDC ± 25%
- 1 cổng RJ45 100M
- Không hỗ trợ kết nối wifi tới Hikconnect trực tiếp

3.510.000



NEW

DS-2CV2121G2-IDW

Wi-fi series Camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264+/H.264/MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,005Lux@F1.6
- 120 dB
- 2.8/4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 30m
- IP66
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 Mic tích hợp, 1 Loa tích hợp
- 12 VDC ± 25%
- 1 cổng RJ45 100M
- Không hỗ trợ kết nối wifi tới Hikconnect trực tiếp

3.510.000



NEW

DS-2CV1021G0-IDW1

Wi-fi series Camera

- 1920 × 1080
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0,028Lux@F2.0
- DWDR
- 2.8/4 mm Tiêu cự cố định
- Phạm vi chiếu sáng hồng ngoại tối đa lên tới 30m
- IP66
- Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 256GB
- 1 Mic tích hợp
- 12 VDC ± 25%
- 1 cổng RJ45 100M
- Không hỗ trợ kết nối wifi tới Hikconnect trực tiếp

2.380.000



DS-2CD2421G0-IW(W)

Wi-fi series Camera

- 1920 × 1080
- H.265/H.264+/H.264+/H.264/MJPEG
- Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.01Lux @(F1.6, AGC ON)
- 120 dB
- 2 mm, 2.8 mm, 4 mm
- 10 m
- 256GB
- 1 Mic tích hợp, 1 Loa tích hợp
- 12 VDC ± 25%
- PoE (802.3af, class 3)
- 1 cổng RJ45 100M
- Hỗ trợ kết nối wifi tới Hikconnect trực tiếp

2.540.000

H Sản phẩm IP



DS-2XS2T41G0-ID/4G/C04S05

LIÊN HỆ ĐẶT HÀNG

Max. Độ phân giải	2688 × 1520
Min. Illumination	Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.01 Lux @ (F1.6, AGC ON)
Lens Type	4mm or 6mm Tiêu cự cố định
Aperture	F1.6
Supplement Light Range	Chế độ hiệu năng: lên tới 30 m Chế độ chủ động: lên tới 10 m
Wide Dynamic Range (WDR)	120 dB
PIR Range	Lên tới 10 m
On-Board Storage	Tích hợp khe cắm thẻ nhớ, hỗ trợ thẻ SD/SDHC/SDXC/TF, lên tới 256 GB Tích hợp sẵn bộ nhớ eMMC 8 GB (6 GB khả dụng để ghi âm)
Audio	Tích hợp sẵn 1 mic, 1 loa
Power	Công suất hoạt động thông thường: 1.85 W (4G working) Công suất chế độ chờ: 40 mW Công suất tiêu thụ tối đa: 4.8 W Nguồn cấp: 5 VDC ± 10%, bảo vệ phân cực ngược Cổng nguồn: micro USB Bảng năng lượng mặt trời mở rộng: Ø3.5 mm, 5 VDC
Battery Type	Ternary lithium
Capacity	10 Ah
Battery Voltage	3.0 V to 4.2 V
Protection	IP66 (IEC 60529-2013)



DS-2XS2T47G1-LDH/4G/C18S40

LIÊN HỆ ĐẶT HÀNG

Max. Độ phân giải	2560x1440
Min. Illumination	Độ nhạy sáng tối thiểu: 0.001Lux @ (F1.0, AGC ON)
Lens Type	2.8mm, 4mm or 6mm Tiêu cự cố định
Aperture	F1.0
Supplement Light Range	Chế độ hiệu năng: lên tới 30 m Chế độ chủ động: lên tới 10 m
Wide Dynamic Range (WDR)	120 dB
PIR Range	Lên tới 15m
On-Board Storage	Tích hợp khe cắm thẻ nhớ, hỗ trợ thẻ SD/SDHC/SDXC, lên tới 256 GB Tích hợp sẵn bộ nhớ eMMC (50 GB khả dụng để ghi âm)
Audio	Tích hợp sẵn 1 mic, 1 loa
Power	Công suất hoạt động thông thường: 1.85 W (4G working) Công suất chế độ chờ: 40 mW Công suất tiêu thụ tối đa: 6 W Nguồn cấp: 12 VDC ± 25%, bảo vệ phân cực ngược Bảng năng lượng mặt trời mở rộng: Ø5.5 mm
Battery Type	Ternary lithium
Capacity	18Ah
Battery Voltage	9.0V to 12.6
Protection	IP67 (IEC 60529-2013)

CAMERA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Năng lượng vô hạn Quan sát mọi nơi



Không cần thêm
dây hoặc điện



Truyền tải
dữ liệu 4G



Beaufort
scale 12



Chống chịu IP67

HIKVISION®



DS-7108NI-Q1/8P/M

71 series NVR

- 8-ch
- H.265+/H.265/ H.264+/H.264
- 60 Mbps/ 60 Mbps
- 4-ch@1080p (25 fps), 2-ch@4 MP (25 fps)
- 6 MP/4 MP/3 MP/1080p/UXGA /720p/VGA/4CIF/DCIF/ 2CIF/CIF/QCIF
- 1 HDMI/1 VGA
- 1 ổ cứng SATA
- HDMI:1-ch, 1920 × 1080p/60Hz, 1280 × 1024/60Hz, 1280 × 720/60Hz, 1024 × 768/60Hz
- VGA:1-ch, 1920 × 1080p/60Hz, 1280 × 1024/60Hz, 1280 × 720/60Hz, 1024 × 768/60Hz, HDMI/VGA simultaneous output
- 1 cổng RJ-45 10/100Mbps
- 8P
- 2 × USB 2.0
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- ≤ 10W(không bật PoE)

5.030.000



DS-7108NI-Q1/M

71 series NVR

- 8-ch
- H.265+/H.265/ H.264+/H.264
- 60 Mbps/ 60 Mbps
- 4-ch@1080p (25 fps), 2-ch@4 MP (25 fps)
- 6 MP/4 MP/3 MP/1080p/UXGA /720p/VGA/4CIF/DCIF/ 2CIF/CIF/QCIF
- 1 HDMI/1 VGA
- 1 ổ cứng SATA
- HDMI:1-ch, 1920 × 1080p/60Hz, 1280 × 1024/60Hz, 1280 × 720/60Hz, 1024 × 768/60Hz
- VGA:1-ch, 1920 × 1080p/60Hz, 1280 × 1024/60Hz, 1280 × 720/60Hz, 1024 × 768/60Hz, HDMI/VGA simultaneous output
- 1 cổng RJ-45 10/100Mbps
- 2 × USB 2.0
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- ≤ 10W

2.500.000



DS-7104NI-Q1/4P/M

71 series NVR

- 4-ch
- H.265+/H.265/ H.264+/H.264
- 40 Mbps/ 60 Mbps
- 4-ch@1080p (25 fps), 2-ch@4 MP (25 fps)
- 6 MP/4 MP/3 MP/1080p/UXGA /720p/VGA/4CIF/DCIF/ 2CIF/CIF/QCIF
- 1 HDMI/1 VGA
- 1 ổ cứng SATA
- HDMI:1-ch, 1920 × 1080p/60Hz, 1280 × 1024/60Hz, 1280 × 720/60Hz, 1024 × 768/60Hz
- VGA:1-ch, 1920 × 1080p/60Hz, 1280 × 1024/60Hz, 1280 × 720/60Hz, 1024 × 768/60Hz, HDMI/VGA simultaneous output
- 1 cổng RJ-45 10/100Mbps
- 4P
- 2 × USB 2.0
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- ≤ 10W(không bật PoE)

3.740.000



DS-7104NI-Q1/M

71 series NVR

- 4-ch
- H.265+/H.265/ H.264+/H.264
- 40 Mbps/ 60 Mbps
- 4-ch@1080p (25 fps), 2-ch@4 MP (25 fps)
- 6 MP/4 MP/3 MP/1080p/UXGA /720p/VGA/4CIF/DCIF/ 2CIF/CIF/QCIF
- 1 HDMI/1 VGA
- 1 ổ cứng SATA
- HDMI:1-ch, 1920 × 1080p/60Hz, 1280 × 1024/60Hz, 1280 × 720/60Hz, 1024 × 768/60Hz
- VGA:1-ch, 1920 × 1080p/60Hz, 1280 × 1024/60Hz, 1280 × 720/60Hz, 1024 × 768/60Hz, HDMI/VGA simultaneous output
- 1 cổng RJ-45 10/100Mbps
- 2 × USB 2.0
- Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập
- ≤ 10W

2.050.000



DS-7108NI-K1/W/M(C)

Đầu ghi hình NVR 8 kênh hỗ trợ wifi

- H.264, H.265, H.264+, and H.265+
- Băng thông vào/ra 50/40 Mbps
- 4 kênh 1080p (25 fps), 4 kênh 4 MP (12 fps)
- 4MP
- Dung lượng lên tới 6 TB cho mỗi ổ
- 2.4 GHz
- IEEE 802.11b/g/n
- 1 cổng RJ45 100M
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP
- ≤ 10 W

3.720.000



DS-7104NI-K1/W/M(C)

Đầu ghi hình NVR 4 kênh hỗ trợ wifi

- H.264, H.265, H.264+, and H.265+
- Băng thông vào/ra 50/40 Mbps
- 4 kênh 1080p (25 fps), 4 kênh 4 MP (12 fps)
- 4MP
- Dung lượng lên tới 6 TB cho mỗi ổ
- 2.4 GHz
- IEEE 802.11b/g/n
- 1 cổng RJ45 100M
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP
- ≤ 10 W

3.380.000

Công nghệ
AcuSense

Dễ dàng
Nâng cấp

lên



TẬP TRUNG
và HÀNH ĐỘNG



Network Cameras | PTZs | NVRs | DVRs

HIKVISION



DS-7716NI-M4

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ Acusense

- băng thông đầu vào: 256 Mbps
- băng thông đầu ra: 256 Mbps
- Giải mã lên tới 2 kênh 32 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 32MP
- 4 SATA*14 TB
- 1 chân eSATA
- Đầu vào/ra bảo động 16/9
- 2 cổng RJ45 1000Mbps
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

17.790.000



DS-7716NI-M4/16P

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ Acusense

- băng thông đầu vào: 256 Mbps
- băng thông đầu ra: 256 Mbps
- Giải mã lên tới 2 kênh 32 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 32MP
- 4 SATA Lên tới 14 TB mỗi ổ cứng
- 1 chân eSATA
- Đầu vào/ra bảo động 16/9
- 1 cổng RJ45 1000Mbps
- 16 cổng PoE
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

22.900.000



DS-7732NI-M4

Đầu ghi hình NVR 32 kênh hỗ trợ Acusense

- băng thông đầu vào: 320 Mbps
- băng thông đầu ra: 400 Mbps
- Giải mã lên tới 2 kênh 32 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 32MP
- 4 SATA Lên tới 14 TB mỗi ổ cứng
- 1 chân eSATA
- Đầu vào/ra bảo động 16/9
- 2 cổng RJ45 1000Mbps
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

20.350.000



DS-7732NI-M4/16P

Đầu ghi hình NVR 32 kênh hỗ trợ Acusense

- băng thông đầu vào: 320 Mbps
- băng thông đầu ra: 400 Mbps
- Giải mã 2 kênh 32 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 32MP
- 4 SATA Lên tới 14 TB mỗi ổ cứng
- 1 chân eSATA
- Đầu vào/ra bảo động 16/9
- 1 cổng RJ45 1000Mbps
- 16 cổng PoE
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

27.150.000



DS-7732NI-I4/16P(B)

Đầu ghi hình NVR 32 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+/MPEG4
- Băng thông đầu vào / ra: 256Mbps
- Giải mã 1 kênh 32 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 32MP
- 4 SATA Lên tới 10 TB mỗi ổ cứng
- 4 SATA*10 TB, 1 chân eSATA
- Đầu vào/ra bảo động 16/4 hoặc 16/8
- 1 cổng RJ45 1000Mbps
- 16 cổng PoE
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

27.150.000



DS-7732NI-I4(B)

Đầu ghi hình NVR 32 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+/MPEG4
- băng thông đầu vào/ra: 256Mbps
- Lên tới 1-ch@32 MP (30 fps) decoding
- Ghi hình lên tới 32MP
- 4 ổ cứng SATA Lên tới 14 TB mỗi ổ cứng
- 1 eSATA interface
- 16/4 or 16/8
- 2 RJ-45 10/100/1000 Mbps self adaptive Ethernet interface
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

20.350.000



DS-7716NI-I4/16P(B)

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+/MPEG4
- băng thông đầu vào/ra: 160Mbps/ 256Mbps
- Giải mã 1 kênh 32 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 32MP
- 4 SATA Lên tới 10 TB mỗi ổ cứng
- 1 chân eSATA
- Đầu vào/ra bảo động 16/4 hoặc 16/8
- 1 cổng RJ45 1000Mbps
- 16 cổng PoE
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

22.900.000

H Sản phẩm IP



DS-7716NI-I4/16P(B)

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+/MPEG4
- Băng thông đầu vào/ra: 160Mbps/ 256Mbps
- Giải mã lên tới 32 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 32MP
- 4 SATA Lên tới 10 TB mỗi ổ cứng
- 1 chân eSATA
- Đầu vào/ra bảo động 16/4 hoặc 16/8
- 1 cổng RJ45 1000Mbps
- 16 cổng PoE
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

22.900.000



DS-7716NI-I4(B)

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+/MPEG4
- Băng thông đầu vào/ra: 160Mbps/256Mbps
- lên tới 1-ch @ 32MP (30fps) decoding
- Ghi hình lên tới 32MP
- 4 ổ cứng SATA Lên tới 14 TB mỗi ổ cứng
- 1 eSATA interface
- 16/4 or 16/8
- 2 RJ-45 10/100/1000 Mbps self adaptive Ethernet interface
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

17.790.000



DS-7732NI-K4/16P

Đầu ghi hình NVR 32 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông đầu vào/ra: 256Mbps/160Mbps
- Giải mã lên tới 1 kênh 12 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 12MP
- 4 SATA Lên tới 8 TB mỗi ổ cứng
- Đầu vào/ra bảo động 16/4 hoặc 16/9
- 1 cổng RJ45 1000Mbps
- 16 cổng PoE
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

22.300.000



DS-7732NI-K4

Đầu ghi hình NVR 32 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông đầu vào/ra: 256Mbps /160Mbps
- Giải mã lên tới 1 kênh 12 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 12MP
- 4 SATA Lên tới 8 TB mỗi ổ cứng
- Đầu vào/ra bảo động 16/4 hoặc 16/9
- 2 cổng RJ45 1000Mbps
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

16.000.000



DS-7716NI-K4/16P

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông đầu vào/ra: 160Mbps
- Giải mã lên tới 1 kênh 12 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 12MP
- 4 SATA Lên tới 8 TB mỗi ổ cứng
- Đầu vào/ra bảo động 16/4 hoặc 16/9
- 1 cổng RJ45 1000Mbps
- 16 cổng PoE
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

18.640.000



DS-7716NI-K4

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264+/H.264/MPEG4
- Băng thông đầu vào/ra: 160Mbps
- Băng thông đầu ra: 160Mbps
- Giải mã lên tới 1 kênh 12 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 12MP
- 4 SATA Lên tới 8 TB mỗi ổ cứng
- Đầu vào/ra bảo động 16/4 hoặc 16/9
- 2 cổng RJ45 1000Mbps
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

12.430.000



DS-7616NI-K2/16P

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+/MPEG4
- Băng thông đầu vào/ra: 160Mbps
- Giải mã lên tới 2 kênh 8 MP (25fps)
- Ghi hình lên tới 8MP
- 2 ổ cứng SATA
- 4/1
- 1 cổng RJ-45 10/100/1000 Mbps
- 16 cổng POE
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

12.920.000



DS-7616NI-K2

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+/MPEG4
- băng thông đầu vào/ra: 160Mbps
- giải mã lên tới 2 kênh 8 MP (25fps)
- Ghi hình lên tới 8MP
- 2 ổ cứng SATA
- 4/1
- 1 cổng RJ-45 10/100/1000 Mbps
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

6.510.000



DS-7608NI-K2/8P

Đầu ghi hình NVR 8 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+/MPEG4
- Băng thông đầu vào/ra: 80Mbps/160Mbps
- Giải mã lên tới 2 kênh 8 MP (25fps)
- Ghi hình lên tới 8MP
- 2 ổ cứng SATA
- 4/1
- 1 cổng RJ-45 10/100/1000 Mbps
- 8 cổng POE
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP"

9.460.000

 AcuSense



DS-7608NI-K2

Đầu ghi hình NVR 8 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+/MPEG4
- Băng thông đầu vào: 80Mbps
- Băng thông đầu ra: 160Mbps
- Giải mã lên tới 1 kênh 8 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 8MP
- 2 ổ cứng SATA
- 4/1
- 1 cổng RJ-45 10/100/1000 Mbps
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

5.710.000

 AcuSense



DS-7616NI-K1(C)

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- Băng thông đầu vào/ra: 160Mbps/80Mbps
- Giải mã lên tới 1 kênh 8 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 8MP
- Hỗ trợ 1 ổ cứng SATA với dung lượng lên đến 8TB cho mỗi ổ,
- 1 cổng RJ-45 10/100/1000 Mbps
- Xâm nhập, hàng rào ảo, hành lý vô chủ, di dời vật thể, ra/vào khu vực, đám đông tụ tập, di chuyển nhanh, đỗ xe, lãng vàng

4.220.000

 AcuSense



DS-7608NI-K1/8P(C)

Đầu ghi hình NVR 8 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- băng thông đầu vào/ra: 80Mbps
- lên tới 1-ch @ 8 MP (30 fps) decoding
- lên tới 8 MP recording
- 1 SATA interface Lên tới 8TB capacity for each HDD
- 1 SATA *8TB
- 1 cổng RJ-45 10/100 Mbps self adaptive Ethernet interface
- 8 PoE ports
- Xâm nhập, hàng rào ảo, hành lý vô chủ, i dời vật thể, ra/vào khu vực, đám đông tụ tập, di chuyển nhanh, đỗ xe, lãng vàng

6.610.000

 AcuSense



DS-7608NI-K1(C)

Đầu ghi hình NVR 8 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- băng thông đầu vào/ra: 80Mbps
- lên tới 1-ch @ 8 MP (30 fps) decoding
- lên tới 8 MP recording
- 1 SATA interface Lên tới 8TB capacity for each HDD
- 1 SATA *8TB
- 1, RJ-45 10/100 Mbps self adaptive Ethernet interface
- Xâm nhập, hàng rào ảo, hành lý vô chủ, di dời vật thể, ra/vào khu vực, đám đông tụ tập, di chuyển nhanh, đỗ xe, lãng vàng

3.640.000

 AcuSense



DS-7604NI-K1/4P(C)

Đầu ghi hình NVR 4 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- băng thông đầu vào/ra: 40Mbps/80Mbps
- lên tới 1-ch @ 8 MP (30 fps) decoding
- lên tới 8 MP recording
- 1 SATA interface Lên tới 8TB capacity for each HDD
- 1 SATA *8TB
- 1, RJ-45 10/100 Mbps self adaptive Ethernet interface
- 4 PoE ports
- Xâm nhập, hàng rào ảo, hành lý vô chủ, di dời vật thể, ra/vào khu vực, đám đông tụ tập, di chuyển nhanh, đỗ xe, lãng vàng

4.960.000

 AcuSense



DS-7604NI-K1(C)

Đầu ghi hình NVR 4 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- băng thông đầu vào/ra: 40Mbps/ 80Mbps
- lên tới 1-ch@12 MP (30 fps) decoding
- lên tới 12 MP recording
- 1 SATA interface Lên tới 8TB capacity for each HDD
- 1 SATA *8TB
- 1 cổng RJ-45 10/100 Mbps self adaptive Ethernet interface
- Xâm nhập, hàng rào ảo, hành lý vô chủ, di dời vật thể, ra/vào khu vực, đám đông tụ tập, di chuyển nhanh, đỗ xe, lãng vàng

3.300.000

 AcuSense



DS-7632NI-K2

Đầu ghi hình NVR 32 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- băng thông đầu vào/ra: 256 Mbps /160 Mbps
- Giải mã 1 kênh 12 MP (30 fps)
- Ghi hình lên tới 12MP
- 2 SATA Lên tới 10 TB mỗi ổ cứng
- 2 SATA *10 TB
- Đầu vào/ra báo động 4/1
- 1 cổng RJ45 1000Mbps
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video)
- Sự kiện cho camera IP

10.620.000

 AcuSense



DS-7632NI-K2/16P

Đầu ghi hình NVR 32 kênh hỗ trợ AcuSense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- băng thông đầu vào/ra: 256 Mbps /160 Mbps
- 1 kênh 12 MP (30 fps)/2 kênh 8 MP (30 fps)/4 kênh 4 MP (30 fps)/8 kênh 1080p (30 fps)
- 12 MP/8 MP/6 MP/5 MP/4 MP/3 MP/1080p/UX-GA/720p/VGA/4CIF/DCIF/2CIF/CIF/QCIF
- 2 SATA Lên tới 10 TB mỗi ổ cứng 2 SATA *10 TB
- Đầu vào/ra báo động 4/1
- 1 cổng RJ45 1000Mbps
- 16 cổng PoE
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập VCA (Phân tích nội dung video), Sự kiện cho camera IP

17.300.000



H Sản phẩm IP



DS-7732NXI-K4

Đầu ghi hình NVR 32 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- Băng thông đầu vào/ra: 256Mbps/160Mbps
- Lên tới 2 kênh 12 MP (30 fps)
- 12MP
- 1 HDMI/1 VGA
- Hỗ trợ 4 ổ cứng SATA với dung lượng lên đến 10TB cho mỗi ổ
- Bảo động đầu vào/ra 16/4 hoặc 16/9
- 2 cổng RJ45 1000Mbps
- Chọn 1 trong 3 tùy chọn: 1 kênh chụp khuôn mặt hoặc 2 kênh nhận diện người và phương tiện 4 kênh cảnh báo so sánh khuôn mặt; hoặc Phát hiện chuyển động 2,0 trên tất cả các kênh;

16.000.000



DS-7732NXI-K4/16P

Đầu ghi hình NVR 32 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- Băng thông đầu vào/ra: 256Mbps/160Mbps
- Lên tới 2 kênh 12 MP (30 fps)
- 12MP
- 1 HDMI/1 VGA
- Hỗ trợ 4 ổ cứng SATA với dung lượng lên đến 10TB cho mỗi ổ
- Bảo động đầu vào/ra 16/4 hoặc 16/9
- 1, RJ-45 10/100/1000 Mbps self adaptive Ethernet interface, 16 PoE ports
- Chọn 1 trong 3 tùy chọn: 1 kênh chụp khuôn mặt hoặc 2 kênh nhận diện người và phương tiện 4 kênh cảnh báo so sánh khuôn mặt; hoặc Phát hiện chuyển động 2,0 trên tất cả các kênh;

24.270.000



DS-7716NXI-K4

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- Băng thông đầu vào/ra: 160Mbps
- Lên tới 2 kênh 12 MP (30 fps)
- 12MP
- 1 HDMI/1 VGA
- Hỗ trợ 4 ổ cứng SATA với dung lượng lên đến 10TB cho mỗi ổ
- Bảo động đầu vào/ra 16/4 hoặc 16/9
- 2 cổng RJ45 1000Mbps
- Chọn 1 trong 3 tùy chọn: 1 kênh chụp khuôn mặt hoặc 2 kênh nhận diện người và phương tiện, 4 kênh cảnh báo so sánh khuôn mặt; hoặc Phát hiện chuyển động 2,0 trên tất cả các kênh;

13.980.000



DS-7716NXI-K4/16P

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- Băng thông đầu vào/ra: 160Mbps
- Lên tới 2 kênh 12 MP (30 fps)
- 12MP
- 1 HDMI/1 VGA
- Hỗ trợ 4 ổ cứng SATA với dung lượng lên đến 10TB cho mỗi ổ
- Bảo động đầu vào/ra 16/4 hoặc 16/9
- 1 cổng RJ45 1000Mbps, 16 cổng PoE
- Chọn 1 trong 3 tùy chọn: 1 kênh chụp khuôn mặt hoặc 2 kênh nhận diện người và phương tiện, 4 kênh cảnh báo so sánh khuôn mặt; hoặc Phát hiện chuyển động 2,0 trên tất cả các kênh;

21.220.000



DS-7616NXI-K2

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- Băng thông đầu vào/ra: 160 Mbps
- Lên tới 2 kênh 12 MP (30 fps)
- 12MP
- 1 HDMI/1 VGA
- 2 SATA*10TB
- Bảo động đầu vào/ra 4/1
- 1 cổng RJ45 1000Mbps
- Chọn 1 trong 3 tùy chọn: 1 kênh chụp khuôn mặt hoặc 2 kênh nhận diện người và phương tiện 4 kênh cảnh báo so sánh khuôn mặt; hoặc Phát hiện chuyển động 2,0 trên tất cả các kênh;

7.420.000



DS-7616NXI-K2/16P

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- Băng thông đầu vào/ra: 160 Mbps
- Lên tới 2 kênh 12 MP (30 fps)
- 12MP
- 1 HDMI/1 VGA
- 2 SATA*10TB
- Bảo động đầu vào/ra 4/1
- 1 cổng RJ45 1000Mbps 16 cổng PoE
- Chọn 1 trong 3 tùy chọn: 1 kênh chụp khuôn mặt hoặc 2 kênh nhận diện người và phương tiện 4 kênh cảnh báo so sánh khuôn mặt; hoặc Phát hiện chuyển động 2,0 trên tất cả các kênh;

15.010.000



DS-7608NXI-K2

Đầu ghi hình NVR 8 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- Băng thông đầu vào/ra: 80 Mbps/160 Mbps
- Decoding Capacity lên tới 2 kênh 12 MP (30 fps)
- Recording Độ phân giải 12MP
- 1 HDMI/1 VGA
- 2 SATA*10TB
- Bảo động đầu vào/ra 4/1
- 1 cổng RJ45 1000Mbps
- Chọn 1 trong 3 tùy chọn: 1 kênh chụp khuôn mặt hoặc 2 kênh nhận diện người và phương tiện 4 kênh cảnh báo so sánh khuôn mặt; hoặc Phát hiện chuyển động 2,0 trên tất cả các kênh;

6.510.000



DS-7608NXI-K2/8P

Đầu ghi hình NVR 8 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- Băng thông đầu vào/ra: 80 Mbps/160 Mbps
- Decoding Capacity lên tới 2 kênh 12 MP (30 fps)
- Recording Độ phân giải 12MP
- 1 HDMI/1 VGA
- 2 SATA*10TB
- Bảo động đầu vào/ra 4/1
- 1 cổng RJ45 1000Mbps 8 cổng PoE
- Chọn 1 trong 3 tùy chọn: 1 kênh chụp khuôn mặt hoặc 2 kênh nhận diện người và phương tiện 4 kênh cảnh báo so sánh khuôn mặt; hoặc Phát hiện chuyển động 2,0 trên tất cả các kênh;

10.970.000



DS-7616NXI-K1

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265/H.265+/H.264/H.264+
- Băng thông đầu vào/ra: 160Mbps/80Mbps
- Decoding Capacity: 1 kênh 12 MP (30 fps)
- Recording Độ phân giải: 12MP
- 1 HDMI/1 VGA
- 1 SATA*10TB
- 1 cổng RJ45 1000Mbps
- Chọn 1 trong 3 tùy chọn: 1 kênh chụp khuôn mặt hoặc 2 kênh nhận diện người và phương tiện 4 kênh cảnh báo so sánh khuôn mặt; hoặc Phát hiện chuyển động 2,0 trên tất cả các kênh;

5.700.000

HIKVISION NVRs

Phân Tích Video Thông Minh và Ghi Hình Hiệu Quả

Đầu ghi NVR của Hikvision cung cấp phân tích thông minh cho mọi luồng dữ liệu được kết nối, ngay cả những luồng từ camera an ninh thông thường.

Được hỗ trợ bởi chip AI và các thuật toán có độ chính xác cao, NVR của Hikvision kết hợp khả năng ghi hình hiệu quả cao và khả năng phân tích video phong phú, phục vụ các yêu cầu khắt khe từ các tình huống thực tế.



Ultra Series NVR

NEW



DS-9632NI-M8

Đầu ghi hình NVR 32 kênh hỗ trợ

- Băng thông đầu vào 320 Mbps
- Băng thông đầu ra 400 Mbps
- Lên tới 2 kênh 32 MP (30 fps)
- Recording Độ phân giải 32MP
- 8 SATA*14 TB, 1 chân eSATA
- RAID0, RAID1, RAID5, RAID6, RAID10
- 2 cổng, RCA (Linear, 1 KQ)
- 2 cổng RJ45 1000Mbps
- Bộ xử lý lõi 8

LIÊN HỆ

Ultra Series NVR

NEW



DS-9664NI-M8

Đầu ghi hình NVR 64 kênh hỗ trợ

- Băng thông đầu vào 400 Mbps
- Băng thông đầu ra 400 Mbps
- Lên tới 2 kênh 32 MP (30 fps)
- Recording Độ phân giải 32MP
- 8 SATA*14 TB, 1 chân eSATA
- RAID0, RAID1, RAID5, RAID6, RAID10
- 2 cổng, RCA (Linear, 1 KQ)
- 2 cổng RJ45 1000Mbps
- Bộ xử lý lõi 8

LIÊN HỆ

Ultra Series NVR

NEW



DS-9632NI-M16

Đầu ghi hình NVR 32 kênh hỗ trợ

- H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Băng thông đầu vào 320 Mbps
- Băng thông đầu ra 400 Mbps
- Lên tới 2 kênh 32 MP (30 fps)
- Recording Độ phân giải 32MP
- 16 SATA*14 TB, 1 chân eSATA
- RAID0, RAID1, RAID5, RAID6, RAID10
- 2 cổng, RCA (Linear, 1 KQ)
- 2 cổng RJ45 1000Mbps
- Bộ xử lý lõi 8

LIÊN HỆ

Ultra Series NVR

NEW



DS-9664NI-M16

Đầu ghi hình NVR 64 kênh hỗ trợ

- H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Băng thông đầu vào 400 Mbps
- Băng thông đầu ra 400 Mbps
- Lên tới 2 kênh 32 MP (30 fps)
- Recording Độ phân giải 32MP
- 16 SATA*14 TB, 1 chân eSATA
- RAID0, RAID1, RAID5, RAID6, RAID10
- 2 cổng, RCA (Linear, 1 KQ)
- 2 cổng RJ45 1000Mbps
- Bộ xử lý lõi 8

LIÊN HỆ

Ultra Series NVR

NEW



DS-96256NI-I24/H

Đầu ghi hình NVR 256 kênh hỗ trợ

- H.265, H.265+, H.264, H.264+, MPEG4, MJPEG (for Hikvision IP camera only)
- Băng thông đầu vào/ra: 768 Mbps
- Lên tới 20 kênh 1080P
- Recording Độ phân giải 32MP
- 24 SATA*10 TB, 1xchân eSATA, 2xchân mini SAS (tùy chọn)
- RAID0, RAID1, RAID5, RAID 6, and RAID10
- 1 cổng, RCA (2.0 Vp-p, 1 KQ)
- 4 cổng RJ45 1000Mbps
- Nhận diện khuôn mặt, phân tích hành vi, đếm người và bản đồ nhiệt với camera có hỗ trợ

LIÊN HỆ

Ultra Series NVR

NEW



DS-96256NI-I24

Đầu ghi hình NVR 256 kênh hỗ trợ

- H.265, H.265+, H.264, H.264+, MPEG4, MJPEG (for Hikvision IP camera only)
- Băng thông đầu vào/ra 768 Mbps
- Lên tới 20 kênh 1080P
- Recording Độ phân giải 32MP
- 24 SATA*10 TB, 1xchân eSATA, 2xchân mini SAS (tùy chọn)
- RAID0, RAID1, RAID5, RAID 6, and RAID10
- 1 cổng, RCA (2.0 Vp-p, 1 KQ)
- 4 cổng RJ45 1000Mbps
- Nhận diện khuôn mặt, phân tích hành vi, đếm người và bản đồ nhiệt với camera có hỗ trợ

LIÊN HỆ



DS-96128NI-I24/H

Đầu ghi hình NVR 128 kênh hỗ trợ

- H.265, H.265+, H.264, H.264+, MPEG4, MJPEG (for Hikvision IP camera only)
- Băng thông đầu vào/ra: 768 Mbps/512 Mbps
- Lên tới 20 kênh 1080P
- Recording Độ phân giải 32MP
- 24 SATA*10 TB, 1×chân eSATA, 2×chân mini SAS(tùy chọn)
- RAID0, RAID1, RAID5, RAID 6, and RAID10
- 1 cổng. RCA (2.0 Vp-p, 1 KΩ)
- 4 cổng RJ45 1000Mbps
- Nhận diện khuôn mặt, phân tích hành vi, đếm người và bản đồ nhiệt với camera có hỗ trợ
- Bộ xử lý lõi từ Intel Xeon E3

LIÊN HỆ

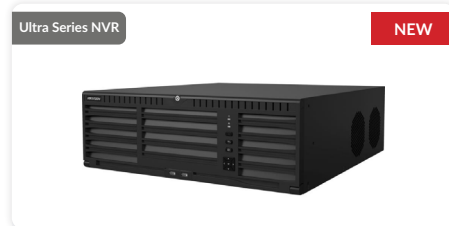


DS-96128NI-I24

Đầu ghi hình NVR 128 kênh hỗ trợ

- H.265, H.265+, H.264, H.264+, MPEG4, MJPEG (for Hikvision IP camera only)
- Băng thông đầu vào/ra: 576 Mbps/512 Mbps
- Lên tới 20 kênh 1080P
- Recording Độ phân giải 32MP
- 24 SATA*10 TB, 1×chân eSATA, 2×chân mini SAS(tùy chọn)
- RAID0, RAID1, RAID5, RAID 6, and RAID10
- 1 cổng. RCA (2.0 Vp-p, 1 KΩ)
- 4 cổng RJ45 1000Mbps
- Nhận diện khuôn mặt, phân tích hành vi, đếm người và bản đồ nhiệt với camera có hỗ trợ
- Bộ xử lý lõi kép Intel Core I3

LIÊN HỆ



DS-96256NI-I16

Đầu ghi hình NVR 256 kênh hỗ trợ

- H.265, H.265+, H.264, H.264+, MPEG4, MJPEG (for Hikvision IP camera only)
- Băng thông đầu vào/ra: 768 Mbps
- Lên tới 20 kênh 1080P
- Recording Độ phân giải 32MP
- 16 SATA*10 TB, 1×chân eSATA, 2×chân mini SAS(tùy chọn)
- RAID0, RAID1, RAID5, RAID 6, and RAID10
- 1 cổng. RCA (2.0 Vp-p, 1 KΩ)
- 4 cổng RJ45 1000Mbps
- Nhận diện khuôn mặt, phân tích hành vi, đếm người và bản đồ nhiệt với camera có hỗ trợ
- Bộ xử lý lõi từ Intel Xeon E3

LIÊN HỆ



DS-96256NI-I16/H

Đầu ghi hình NVR 256 kênh hỗ trợ

- H.265, H.265+, H.264, H.264+, MPEG4, MJPEG (for Hikvision IP camera only)
- Băng thông đầu vào/ra: 768 Mbps
- Lên tới 20 kênh 1080P
- Recording Độ phân giải 32MP
- 16 SATA*10 TB, 1×chân eSATA, 2×chân mini SAS(tùy chọn)
- RAID0, RAID1, RAID5, RAID 6, and RAID10
- 1 cổng. RCA (2.0 Vp-p, 1 KΩ)
- 4 cổng RJ45 1000Mbps
- Nhận diện khuôn mặt, phân tích hành vi, đếm người và bản đồ nhiệt với camera có hỗ trợ
- Bộ xử lý lõi từ Intel Xeon E3

LIÊN HỆ



DS-96128NI-I16

Đầu ghi hình NVR 128 kênh hỗ trợ

- H.265, H.265+, H.264, H.264+, MPEG4, MJPEG (for Hikvision IP camera only)
- Băng thông đầu vào/ra: 576 Mbps/512 Mbps
- Lên tới 20-ch @ 1080p
- Recording Độ phân giải 32MP
- 16 SATA*10 TB, 1×eSATA interface, 2×mini SAS interface (optional)
- RAID0, RAID1, RAID5, RAID 6, and RAID10
- 1-ch. RCA (2.0 Vp-p, 1 KΩ)
- 4, RJ45 10M/100M/1000M self-adaptive Ethernet interface
- Nhận diện khuôn mặt, phân tích hành vi, đếm người và bản đồ nhiệt với camera có hỗ trợ

LIÊN HỆ



DS-96128NI-I16/H

Đầu ghi hình NVR 128 kênh hỗ trợ

- H.265, H.265+, H.264, H.264+, MPEG4, MJPEG (for Hikvision IP camera only)
- Băng thông đầu vào/ra: 768 Mbps /512 Mbps
- Lên tới 20 kênh 1080P
- Recording Độ phân giải 32MP
- 16 SATA*10 TB, 1×chân eSATA, 2×chân mini SAS (tùy chọn)
- RAID0, RAID1, RAID5, RAID 6, and RAID10
- 1 cổng. RCA (2.0 Vp-p, 1 KΩ)
- 4 cổng RJ45 1000Mbps
- Nhận diện khuôn mặt, phân tích hành vi, đếm người và bản đồ nhiệt với camera có hỗ trợ
- Bộ xử lý lõi kép Intel Core I3

LIÊN HỆ



DS-8632NI-K8

Đầu ghi hình NVR 32 kênh hỗ trợ

- H.265 / H.265+ / H.264 / H.264+ / MPEG4
- Băng thông đầu vào/ra: 256 Mbps / 160 Mbps
- lên tới 2-ch @ 8 MP (25 fps)
- Recording Độ phân giải 8MP
- 8 SATA*8TB, 1 eSATA interface
- 2-ch, RCA (Linear, 1 KΩ)
- 2 RJ-45 10/100/1000 Mbps self-adaptive Ethernet interfaces
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập, VCA (Phân tích nội dung video), Sự kiện cho camera IP
- Bộ xử lý lõi từ

LIÊN HỆ



DS-8616NI-K8

Đầu ghi hình NVR 16 kênh hỗ trợ

- H.265 / H.265+ / H.264 / H.264+ / MPEG4
- Băng thông đầu vào/ra: 160 Mbps / 160 Mbps
- lên tới 2-ch @ 8 MP (25 fps)
- Recording Độ phân giải 8MP
- 8 SATA*8TB, 1 eSATA interface
- 2-ch, RCA (Linear, 1 KΩ)
- 2 RJ-45 10/100/1000 Mbps self-adaptive Ethernet interfaces
- Hỗ trợ hàng rào ảo và phát hiện xâm nhập, VCA (Phân tích nội dung video), Sự kiện cho camera IP
- Bộ xử lý lõi từ

LIÊN HỆ



DÒNG PT CAMERA CHỈ CẦN 1 LƯỢT QUAY QUÉT

Muốn đơn giản hóa việc cài đặt?

Muốn che phủ dễ dàng hơn?

Muốn thay đổi chế độ xem một cách dễ dàng?

DÒNG PT CAMERA CỦA HIKVISION

Chỉ cần 1 lượt quay quét



HIKVISION®

www.hikvision.com

H Sản phẩm IP

2-inch PTZ Camera



DS-2DE2A204IW-DE3(S6)(C)

- 1920 × 1080
- Main Stream: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 2.8 to 12 mm, 4x optical
- 120dB WDR
- Max. IR Range 20 m
- Nhận diện khuôn mặt, phát hiện xâm nhập, hàng rào ảo, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khỏi khu vực, phát hiện di dời vật thể, phát hiện hành lý vô chủ, phát hiện ngoại lệ âm thanh
- 3 luồng
- IP66, IK 10
- 12 VDC & PoE, Max.: 11.2 W (Max. 4.2 W for IR)
- Đàm thoại 2 chiều

6.410.000

2-inch PTZ Camera



NEW

DS-2DE2A404IW-DE3(S6)(C)

- 2560 × 1440
- Luồng chính: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 2.8 tới 12 mm, 4x tùy chọn
- 120dB WDR
- Phạm vi hồng ngoại chiếu sáng tối đa 20 m
- Nhận diện khuôn mặt, phát hiện xâm nhập, hàng rào ảo, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khỏi khu vực, phát hiện di dời vật thể, phát hiện hành lý vô chủ, phát hiện ngoại lệ âm thanh
- 3 luồng
- IP66, IK 10
- 12 VDC, Max. 9.2 W; PoE
- Đàm thoại 2 chiều

6.610.000

2-inch PTZ Camera



DS-2DE2A404IW-DE3(W)(S6)(C)

- 2560 × 1440
- Main Stream: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 2.8 to 12 mm, 4x optical
- 120dB WDR
- Phạm vi hồng ngoại chiếu sáng tối đa 20 m
- Nhận diện khuôn mặt, phát hiện xâm nhập, hàng rào ảo, phát hiện vào khu vực, phát hiện ra khỏi khu vực, phát hiện di dời vật thể, phát hiện hành lý vô chủ, phát hiện ngoại lệ âm thanh
- 3 luồng
- IP66, IK 10
- 12 VDC & PoE, Max.: 12.2 W (Max. 4.2 W for IR)
- Đàm thoại 2 chiều

7.000.000

2-inch PTZ Camera



DS-2DE2C200MW-DE(F0)(S7)

- 1920 × 1080
- Main Stream: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 2.8 mm
- 120dB WDR
- Phạm vi hồng ngoại chiếu sáng tối đa 30m
- Phát hiện chuyển động, tải lên FPT, thông báo cho trung tâm giám sát, gửi email, tải lên thẻ nhớ
- 2 luồng
- IP66
- 12 VDC ± 25%, 0.75 A, max. 9 W
- PoE: 0.2 A to 0.3 A, max. 10.8 W
- Đàm thoại 2 chiều

2.880.000

2-inch PTZ Camera



DS-2DE2C200MW-DE(F1)(S7)

- 1920 × 1080
- Main Stream: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 4 mm
- 120dB WDR
- Phạm vi hồng ngoại chiếu sáng tối đa 30m
- Phát hiện chuyển động, tải lên FPT, thông báo cho trung tâm giám sát, gửi email, tải lên thẻ nhớ
- 2 luồng
- IP66
- 12 VDC ± 25%, 0.75 A, max. 9 W
- PoE: 0.2 A to 0.3 A, max. 10.8 W
- Đàm thoại 2 chiều

2.880.000

2-inch PTZ Camera



DS-2DE2C400MW-DE(F0)(S7)

- 2560 × 1440
- Main Stream: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 2.8 mm
- 120dB WDR
- Phạm vi hồng ngoại chiếu sáng tối đa 30m
- Phát hiện chuyển động, tải lên FPT, thông báo cho trung tâm giám sát, gửi email, tải lên thẻ nhớ
- 2 luồng
- IP66
- 12 VDC ± 25%, 0.75 A, max. 9 W
- PoE: 0.2 A to 0.3 A, max. 10.8 W
- Đàm thoại 2 chiều

3.290.000

2-inch PTZ Camera



DS-2DE2C400MW-DE(F1)(S7)

- 2560 × 1440
- Main Stream: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 4mm
- 120dB WDR
- Phạm vi hồng ngoại chiếu sáng tối đa 30m
- Phát hiện chuyển động, tải lên FPT, thông báo cho trung tâm giám sát, gửi email, tải lên thẻ nhớ
- 2 luồng
- IP66
- 12 VDC ± 25%, 0.75 A, max. 9 W
- PoE: 0.2 A to 0.3 A, max. 10.8 W
- Đàm thoại 2 chiều

3.290.000

2-inch PTZ Camera



NEW

DS-2DE2C200SCG-E(F0)

- 1920 × 1080
- Luồng chính: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 2.8 mm
- 120dB WDR
- Phạm vi hồng ngoại chiếu sáng tối đa 30 m
- Phát hiện chuyển động
- 2 luồng
- IP66
- 12 VDC ± 25%, 0.75 A, tối đa 9 W
- PoE: 802.3af, 36 V tới 57 V, 0.2 A tới 0.3 A, tối đa 10 W
- Đàm thoại 2 chiều

4.040.000

2-inch PTZ Camera



NEW

DS-2DE2C200SCG-E(F1)

- 1920 × 1080
- Luồng chính: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 4 mm
- 120dB WDR
- Phạm vi hồng ngoại chiếu sáng tối đa 30 m
- Phát hiện chuyển động
- 2 luồng
- IP66
- 12 VDC ± 25%, 0.75 A, tối đa 9 W
- PoE: 802.3af, 36 V tới 57 V, 0.2 A tới 0.3 A, tối đa 10 W
- Đàm thoại 2 chiều

4.040.000

2-inch PTZ Camera



NEW

ColorVu

DS-2DE2C400SCG-E(F0)

- 2560 × 1440
- Luồng chính: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 2.8 mm
- 120dB WDR
- Phạm vi hồng ngoại chiếu sáng tối đa 30 m
- Phát hiện chuyển động
- 2 luồng
- IP66
- 12 VDC ± 25%, 0.75 A, tối đa 9 W
- PoE: 802.3af, 36 V tới 57 V, 0.2 A tới 0.3 A, tối đa 10 W
- Đàm thoại 2 chiều

4.540.000

2-inch PTZ Camera



NEW

ColorVu

DS-2DE2C400SCG-E(F1)

- 2560 × 1440
- Luồng chính: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 4mm
- 120dB WDR
- Phạm vi hồng ngoại chiếu sáng tối đa 30 m
- Phát hiện chuyển động
- 2 luồng
- IP66
- 12 VDC ± 25%, 0.75 A, tối đa 9 W
- PoE: 802.3af, 36 V tới 57 V, 0.2 A tới 0.3 A, tối đa 10 W
- Đàm thoại 2 chiều

4.540.000

3-inch PTZ Camera



DS-2DE3A404IW-DE(S6)

- 2560 × 1440
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MJPEG
- 2.8 mm tới 12 mm,
- 4 × zoom quang học
- 120dB WDR
- 50 m và đèn sáng trắng 6m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 dòng video
- IP66; chống sét 6KV, Bảo vệ quá áp và bảo vệ quá độ điện áp
- 12 VDC & PoE
- Đàm thoại 2 chiều

8.840.000

3-inch PTZ Camera



DS-2DE3A404IW-DE/W(S6)

- 2560 × 1440
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MJPEG
- 2.8 mm tới 12 mm,
- 4 × zoom quang học
- 120dB WDR
- 51 m và đèn sáng trắng 6m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 dòng video
- IP66; chống sét 6KV, Bảo vệ quá áp và bảo vệ quá độ điện áp
- 12 VDC & PoE
- Kết nối wifi và dễ dàng lắp đặt
- Đàm thoại 2 chiều

9.590.000

3-inch PTZ Camera



NEW

ColorVu

DS-2DE3A400BW-DE/W(F1)(T5)

- 2560 × 1440
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MJPEG
- 4 mm
- 120dB WDR
- Đèn sáng trắng khoảng cách 30m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng video
- IP66; chống sét 6KV, Bảo vệ quá áp và bảo vệ quá độ điện áp
- 12 VDC, 3.33 A & PoE
- Kết nối wifi và dễ dàng lắp đặt
- Đàm thoại 2 chiều

8.190.000

3-inch PTZ Camera



NEW

ColorVu

DS-2DE3A400BW-DE(F1)(T5)

- 2560 × 1440
- H.265+/H.265/H.264+/H.264/MJPEG
- 4 mm
- 120dB WDR
- Ánh sáng trắng khoảng cách 30m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng video
- IP66; chống sét 6KV, Bảo vệ quá áp và bảo vệ quá độ điện áp
- 12 VDC, 3.33 A & PoE
- Đàm thoại 2 chiều

7.520.000

4-inch PTZ Camera



DS-2DE4215IW-DE(T5)

- 1920×1080
- Luồng chính: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 5 mm đến 75 mm
- 120dB WDR
- Tối đa. IR Range 100 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- 12 VDC & PoE (802.3at), Tối đa: 18 W (Tối đa. 7 W for IR)
- 15x zoom quang học

12.570.000

4-inch PTZ Camera



DS-2DE4225IW-DE(T5)

- 1920×1080
- Luồng chính: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 4.8 mm đến 120 mm,
- 120dB WDR
- Tối đa. IR Range 100m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- 12 VDC & PoE (802.3at) Tối đa.: 18 W (Tối đa. 7 W for IR)
- Đàm thoại 2 chiều
- 25x zoom quang học

15.540.000

4-inch PTZ Camera



DS-2DE4415IW-DE(T5)

- 2560 × 1440
- Luồng chính: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 5 mm đến 75 mm
- 120dB WDR
- Tối đa. IR Range 100m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- 12 VDC & PoE (802.3at) Tối đa.: 18 W (Tối đa. 7 W for IR)
- 15x zoom quang học

15.540.000

H Sản phẩm IP

4-inch PTZ Camera



DS-2DE4425IW-DE(T5)

- 2560 × 1440
- Luồng chính: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 4.8 mm đến 120 mm
- 120dB WDR
- Tối đa. IR Range 100m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- 2 VDC & PoE (802.3at) Tối đa.: 18 W (Tối đa. 7 W for IR)
- Đàm thoại 2 chiều
- 25x zoom quang học

18.510.000

4-inch PTZ Camera



NEW

DS-2DE4A225IWG-E

- 1920 × 1080
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- Lens 4.8 tới 120 mm
- 120dB WDR
- Phạm vi hồng ngoại chiếu sáng tối đa 50 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- 12 VDC, Tối đa. 24 W; PoE (802.3at)
- Đàm thoại 2 chiều
- 25x zoom quang học

18.510.000

4-inch PTZ Camera



NEW

DS-2DE4A425IWG-E

- 2560 × 1440
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- Lens 4.8 tới 120 mm
- 120dB WDR
- Phạm vi hồng ngoại chiếu sáng tối đa 50 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- 12 VDC, Tối đa. 24 W; PoE (802.3at)
- Đàm thoại 2 chiều
- 25x zoom quang học

20.750.000

5-inch PTZ Camera



DS-2DE5425IW-AE(T5)

- 2560 × 1440
- Main Stream: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 4.8 mm to 120 mm, 25x optical zoom
- 120dB WDR
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- Đàm thoại 2 chiều
- 24 VAC & Hi-PoE

LIÊN HỆ

5-inch PTZ Camera



DS-2DE5225W-AE(T5)

- 1920×1080
- Main Stream: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 4.8 mm to 120 mm, 25x optical
- 120dB WDR
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- Đàm thoại 2 chiều
- 24 VAC & PoE

LIÊN HỆ

5-inch PTZ Camera



DS-2DE5232W-AE(T5)

- 1920×1080
- Main Stream: H.265+/H.265/H.264+/H.264
- Lens 4.8 mm to 153.6 mm, 32x optical
- 120dB WDR
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- Đàm thoại 2 chiều
- 24 VAC & PoE

LIÊN HỆ

5-inch PTZ Camera



NEW

DS-2DE5225W-AE3

- 1920 × 1080
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- Lens 4.8 mm tới 120 mm
- 25 × zoom quang học, 16 × zoom kỹ thuật số
- 120dB WDR
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- Đàm thoại 2 chiều
- 24 VAC, PoE

LIÊN HỆ

5-inch PTZ Camera



NEW

DS-2DE5232W-AE3

- 1921 × 1080
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- Lens 4.8 mm tới 153.6 mm
- 32 × zoom quang học, 16 × zoom kỹ thuật số
- 120dB WDR
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- Đàm thoại 2 chiều
- 24 VAC, PoE

LIÊN HỆ

7-inch PTZ Camera



NEW

DS-2DE7A220MCG-EB

- 1920 × 1080
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- 6.7 mm tới 134 mm,
- 20 × zoom quang học, 16 × zoom kỹ thuật số
- 120 dB WDR
- Ảnh sáng trắng: lên tới 100 m
- Hồng ngoại: lên tới 150 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- Đàm thoại 2 chiều
- 24 VAC, Hi-PoE

LIÊN HỆ

7-inch PTZ Camera

NEW



DS-2DE7A412MCG-EB

- 2560 × 1440
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- 6.7 mm tới 80.4 mm,
- 20 × zoom quang học, 16 × zoom kỹ thuật số
- 120 dB
- Ánh sáng trắng: lên tới 100 m
- Hồng ngoại: lên tới 150 m"
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- Đàm thoại 2 chiều
- 24 VAC, Hi-PoE

LIÊN HỆ

7-inch PTZ Camera

NEW



DS-2DE7A812MCG-EB

- 3840 × 2160
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- 6.7 mm tới 80.4 mm,
- 20 × zoom quang học, 64 × zoom kỹ thuật số
- 120 dB
- Ánh sáng trắng: lên tới 100 m
- Hồng ngoại: lên tới 150 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- Đàm thoại 2 chiều
- 24 VAC, Hi-PoE

LIÊN HỆ

7-inch PTZ Camera

NEW



DS-2DE7A225IW-AEB(T5)

- 1920 × 1080
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- 4.8 tới 120 mm,
- 25 x zoom quang học
- 120 dB
- Hồng ngoại: lên tới 200 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- Đàm thoại 2 chiều
- 24 VAC, Hi-PoE

LIÊN HỆ

7-inch PTZ Camera

NEW



DS-2DE7A232IW-AEB(T5)

- 1920 × 1080
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- 4.8 tới 153 mm,
- 32 x zoom quang học
- 120 dB
- Hồng ngoại: lên tới 200 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- Đàm thoại 2 chiều
- 24 VAC, Hi-PoE

LIÊN HỆ

7-inch PTZ Camera

NEW



DS-2DE7A425IW-AEB(T5)

- 2560 × 1440
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- 4.9 mm tới 188.8 mm,
- 25 x zoom quang học
- 120 dB
- Hồng ngoại: lên tới 200 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- Đàm thoại 2 chiều
- 24 VAC, Hi-PoE

LIÊN HỆ

7-inch PTZ Camera

NEW



DS-2DE7A432IW-AEB(T5)

- 2560 × 1440
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- 5.9 mm tới 188.8 mm,
- 32 x zoom quang học
- 120 dB
- Hồng ngoại: lên tới 200 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- Đàm thoại 2 chiều
- 24 VAC, Hi-PoE

LIÊN HỆ

7-inch PTZ Camera

NEW



DS-2DE7A825IW-AEB(T5)

- 3840 × 2160
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- 5.9mm tới 147.5 mm,
- 25 x zoom quang học
- 120 dB
- Hồng ngoại: lên tới 200 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- Đàm thoại 2 chiều
- 24 VAC, Hi-PoE

LIÊN HỆ



TandemVu ColorVu AcuSense

4-Inch PTZ Camera (SE4C)

Hình ảnh toàn cảnh và chi tiết trong một lần xem



Đầu ra video hai kênh



Kết nối nhanh giữa các kênh video



Phát hiện đối tượng theo phân loại



DS-2SE4C215MWG-E(12F0)

- 1920 × 1080
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- [Kênh Bullet]: 2.8 mm; [Kênh PTZ]: 5 tới 75 mm
- 120dB WDR, HLC, BLC, 3D DNR, Digital Defog, Phơi sáng khu vực, Lấy nét khu vực
- [Kênh PTZ]: lên tới 100 m; [Kênh Bullet]: lên tới 30 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- 15 × zoom quang học, 16 × zoom kỹ thuật số
- Đàm thoại 2 chiều

LIÊN HỆ



DS-2SE4C225MWG-E(12F0)

- 1920 × 1080
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- [Kênh Bullet]: 2.8 mm; [Kênh PTZ]: 4.8 tới 120 mm
- 120dB WDR, HLC, BLC, 3D DNR, Digital Defog, Phơi sáng khu vực, Lấy nét khu vực
- [Kênh PTZ]: lên tới 100 m; [Kênh Bullet]: lên tới 30 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- 25 × zoom quang học, 16 × zoom kỹ thuật số
- Đàm thoại 2 chiều

18.890.000



DS-2SE4C415MWG-E(14F0)

- 2560 × 1440
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- [Kênh Bullet]: 2.8 mm; [Kênh PTZ]: 4.8 tới 72 mm
- 120dB WDR, HLC, BLC, 3D DNR, Digital Defog, Phơi sáng khu vực, Lấy nét khu vực
- [Kênh PTZ]: lên tới 100 m; [Kênh Bullet]: lên tới 30 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- 15 × zoom quang học, 16 × zoom kỹ thuật số
- Đàm thoại 2 chiều

LIÊN HỆ



DS-2SE4C425MWG-E(14F0)

- 2560 × 1440
- Luồng chính: H.265+ / H.265 / H.264+ / H.264
- [Kênh Bullet]: 2.8 mm; [Kênh PTZ]: 4.8 tới 120 mm
- 120dB WDR, HLC, BLC, 3D DNR, Digital Defog, Phơi sáng khu vực, Lấy nét khu vực
- [Kênh PTZ]: lên tới 100 m; [Kênh Bullet]: lên tới 30 m
- Hỗ trợ chức năng VCA
- 3 luồng
- 25 × zoom quang học, 16 × zoom kỹ thuật số
- Đàm thoại 2 chiều

20.750.000

Turbo HD 3K Products Family

3K UHD Imaging

Đơn giản vì

Trải nghiệm hình ảnh tuyệt đỉnh mà không bị bóp méo

- Áp dụng cho màn hình rộng tiêu chuẩn có tỷ lệ khung hình 16:9
- Không bị méo hình khi xem trước hoặc phát lại video

5 MP (4 : 3)



3K (16 : 9)

Other 5 MP (16 : 9) camera
2880 × 1620Hikvision 3K camera with
ColorVu
2960 × 1665

Thêm nhiều chi tiết hình ảnh với độ phân giải cao

- Thêm nhiều chi tiết được hiển thị với hình ảnh chất lượng cao và rõ nét

Hình ảnh siêu rõ nét ngay cả trong bóng tối

- Đảm bảo hình ảnh rõ nét, đủ màu sắc trong điều kiện thiếu sáng



Hình ảnh lấy từ camera DF3T 2 MP



Hình ảnh lấy từ camera KF3T 3K



H Sản phẩm Analog



DS-2CE16D0T-IRP(C)

2MP CMOS

- Ống kính cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- 0.01 Lux@(F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 2.8 mm, FOV ngang: 106.4°, dọc: 57.9°, chéo: 124.6°
- 3.6 mm, FOV ngang: 79.6°, dọc: 43.5°, chéo: 93.7°
- 6 mm, FOV ngang: 51.9°, dọc: 30°, chéo: 58.8°
- Xoay: 0°~360°; Nghiêng: 0°~90°; Xoay: 0°~360°
- DWDR, IR cut
- Max. IR Range lên tới 20m
- 1 HD analog
- Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- White Balance Tự động/Thủ công
- 2D DNR
- Độ sáng, Độ sắc nét, Smart IR
- IP67
- 12 VDC ±25%

830.000



DS-2CE16D0T-IR(C)

2MP CMOS

- Ống kính cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- 0.01 Lux@(F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 2.8 mm, FOV ngang: 106.4°, dọc: 57.9°, chéo: 93.7°
- 6 mm, FOV ngang: 51.9°, dọc: 30°, chéo: 58.8°
- Xoay: 0°~360°; Nghiêng: 0°~90°; Xoay: 0°~360°
- IR cut, DWDR, 2D DNR
- Max. IR Range lên tới 25 m
- 1 HD analog
- Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- White Balance Tự động/Thủ công
- Độ sáng, Độ sắc nét, Smart IR
- IP67
- 12 VDC ±25%

900.000



DS-2CE17D0T-IT5(C)

2MP CMOS

- Ống kính cố định 3.6 mm, 6 mm, 8 mm, 12 mm
- 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 3.6 mm, FOV ngang: 79.6°, dọc: 43.5°, chéo: 93.7°
- 6 mm, FOV ngang: 51.9°, dọc: 30°, chéo: 58.8°
- 8 mm, FOV ngang: 39.9°, dọc: 21.9°, chéo: 46.5°
- 12 mm, FOV ngang: 24.6°, dọc: 13.9°, chéo: 28.1°
- Xoay: 0°~360°; Nghiêng: 0°~180°; Xoay: 0°~360°
- IR cut, DWDR, DWDR/BLC/HLC/Global, 2D DNR
- Max. IR Range Lên tới 80 m
- 1 HD analog
- Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- White Balance Tự động/Thủ công
- Độ sáng, Độ sắc nét, Smart IR
- IP67
- 12 VDC ± 25%

1.370.000



DS-2CE56D0T-IRP(C)

2MP CMOS

- Ống kính cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- 0.01 Lux@(F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 2.8 mm, FOV ngang: 106.4°, dọc: 57.9°, chéo: 124.6°
- 3.6 mm, FOV ngang: 79.6°, dọc: 43.5°, chéo: 93.7°
- 6 mm, FOV ngang: 51.9°, dọc: 30°, chéo: 58.8°
- Xoay: 0°~360°; Nghiêng: 0°~75°; Xoay: 0°~360°
- IR cut, DWDR, 20 m Max. IR Range, 2D DNR
- 1 HD analog
- Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- Tự động/Thủ công
- Độ sáng, Độ sắc nét, Smart IR
- 12 VDC ±25%

750.000



DS-2CE56D0T-IR(C)

2MP CMOS

- Ống kính cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- 0.01 Lux@(F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 2.8 mm, FOV ngang: 106.4°, dọc: 57.9°, chéo: 124.6°
- 3.6 mm, FOV ngang: 79.6°, dọc: 43.5°, chéo: 93.7°
- 6 mm, FOV ngang: 51.9°, dọc: 30°, chéo: 58.8°
- Xoay: 0°~360°; Nghiêng: 0°~75°; Xoay: 0°~360°
- IR cut, DWDR, Lên tới 25 m Max. IR Range, 2D DNR
- 1 HD analog
- Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- Tự động/Thủ công
- Độ sáng, Độ sắc nét, Smart IR
- IP67
- 12 VDC ±25%

830.000

NEW



DS-2CE16D0T-LFS

Camera Thân mini 2 MP ánh sáng kép tích hợp Mic

- Camera Thân mini 2 MP ánh sáng kép tích hợp Mic
- 2.8 mm, 3.6 mm tiêu cự cố định
- 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux với hồng ngoại
- Chống ngược sáng số
- Hồng ngoại/Ánh sáng trắng
- Khoảng cách hồng ngoại tối đa lên tới 30 m
- IP67
- 12 VDC ± 25%

1.030.000

NEW



DS-2CE17D0T-LFS

Camera Thân mini 2 MP ánh sáng kép tích hợp Mic

- Camera Thân mini 2 MP ánh sáng kép tích hợp Mic
- 2.8 mm, 3.6 mm and 6 mm tiêu cự cố định
- 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux với hồng ngoại
- Chống ngược sáng số
- Hồng ngoại/Ánh sáng trắng
- Khoảng cách hồng ngoại tối đa lên tới 40 m
- IP67
- 12 VDC ± 25%

1.380.000

NEW



DS-2CE76D0T-LMFS

Camera Bán cầu 2 MP ánh sáng kép tích hợp Mic

- 2.8 mm, 3.6 mm tiêu cự cố định
- 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux với hồng ngoại
- Chống ngược sáng số
- Hồng ngoại/Ánh sáng trắng
- Khoảng cách hồng ngoại tối đa lên tới 30 m
- IP67
- 12 VDC ± 25%

1.030.000



DS-2CE17H0T-IT3F(C)

5 MP CMOS

- Tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm, 6 mm, 8 mm, 12 mm
- 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 2.8 mm, FOV ngang: 85°, dọc: 63°, I FOV: 110°
- 3.6 mm, FOV ngang: 80°, dọc: 63°, I FOV: 105°
- 6 mm, FOV ngang: 57°, dọc: 43°, I FOV: 72°
- 8 mm, FOV ngang: 41°, dọc: 31°, I FOV: 52°
- 12 mm, FOV ngang: 26°, dọc: 19°, I FOV: 32°
- Quét ngang: 0~360°, Nghiêng: 0~180°, Xoay 0~360°
- ICR, DWDR/BLC/HLC/Global, 2D DNR, Max IR Range lên tới 40m
- có thể chuyển đổi TVI/AHD/CVI/CVBS
- D/N Balance: Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- White Balance: Tự động/Thủ công
- Độ sáng, Độ sắc nét, Gương, IR thông minh
- IP67
- 12 VDC ± 25%

1.690.000

Tối ưu chi phí

TỐI ĐA HIỆU NĂNG

CÙNG BỘ ĐÔI



AcuSense



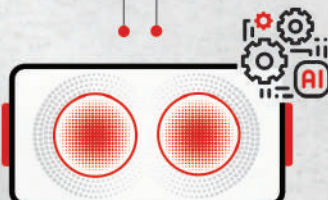
ĐÈN TRỢ SÁNG THÔNG MINH



CAMERA ĐÈN KÉP

Mặc định ở chế độ HN

Không cần cài đặt



PHÁT HIỆN THÔNG MINH

Từ đầu ghi DVR AcuSense

Chuyển đổi đèn trợ sáng tự động



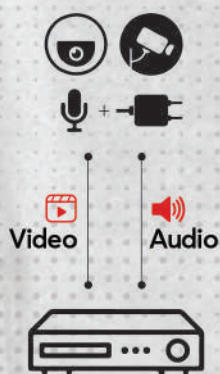
ĐẦU GHI DVR AcuSense

Bật phát hiện sự kiện

Liên kết hành động với đèn

ÂM THANH QUA CÁP ĐỒNG TRỰC

GIẢI PHÁP THÔNG THƯỜNG



GIẢI PHÁP ÂM THANH QUA CÁP ĐỒNG TRỰC



Sản phẩm Analog



DS-2CE17H0T-IT5F(C)

5 MP CMOS

- Tiêu cự cố định 3.6 mm, 6 mm, 8 mm, 12 mm
- 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 3.6 mm, ngang FOV: 80°, vertical FOV: 63°, I FOV: 105°
- 6 mm, ngang FOV: 57°, vertical FOV: 43°, I FOV: 72°
- 8 mm, ngang FOV: 41°, vertical FOV: 31°, I FOV: 52°
- 12 mm, ngang FOV: 26°, vertical FOV: 19°, I FOV: 32°
- Quét ngang: 0~360°, Nghiêng: 0~180°, Xoay 0~360°
- ICR, DWDR/BLC/HLC/Global, 2D DNR
- Lên tới 80m
- Có thể chuyển đổi TVI/AHD/CVI/CVBS
- D/N Balance: Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- White Balance: Tự động/Thủ công
- Độ sáng, Độ sắc nét, Gương, IR thông minh
- IP67 12 VDC ± 25%

1.850.000



DS-2CE56H0T-IRMMF(C)

5 MP CMOS

- Tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- Màu: 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 85.5° (2.8 mm), 80.1° (3.6 mm), 57.1° (6 mm)
- Quét ngang: 0°~350°; Nghiêng: 0° ~ 70°; Xoay: 0° ~ 350°
- ICR
- WDR Hỗ trợ
- Max. IR Range lên tới 20m
- 1 đầu ra HD analog
- TVI/AHD/CVI/CVBS
- D/N Mode: Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- White Balance ATW/MWB
- BLC: Hỗ trợ, 2D DNR
- Độ sáng, Độ sắc nét, Gương, IR thông minh
- 12 VDC ± 25%

1.210.000



DS-2CE16H0T-ITPFS

5 MP CMOS

- Tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 2.8 mm, ngang FOV: 85.5°, vertical FOV: 63.7°, I FOV: 110.7°
- 3.6 mm, ngang FOV: 80.1°, vertical FOV: 63.7°, I FOV: 105.9°
- 6 mm, ngang FOV: 57.1°, vertical FOV: 43.1°, I FOV: 72.5°
- Quét ngang: 0°~355°; Nghiêng: 0°~75°; Xoay: 0°~355°
- ICR, kỹ thuật số WDR, 2D DNR
- Lên tới 25m
- Có thể chuyển đổi TVI/AHD/CVI/CVBS
- D/N Mode: Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- White Balance: Tự động/Thủ công
- Độ sáng, Độ sắc nét, Gương, IR thông minh
- IP67
- 12 VDC ± 25%

1.290.000



DS-2CE16H0T-ITFS

5 MP CMOS

- Tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 2.8 mm, ngang FOV: 85.5°, vertical FOV: 63.7°, I FOV: 110.7°
- 3.6 mm, ngang FOV: 80.1°, vertical FOV: 63.7°, I FOV: 105.9°
- 6 mm, ngang FOV: 57.1°, vertical FOV: 43.1°, I FOV: 72.5°
- Quét ngang: 0°~355°; Nghiêng: 0°~75°; Xoay: 0°~355°
- ICR, kỹ thuật số WDR
- Lên tới 30m
- Có thể chuyển đổi TVI/AHD/CVI/CVBS
- Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- Tự động/Thủ công
- 2D DNR
- Độ sáng, Độ sắc nét, Gương, IR thông minh
- IP67 12 VDC ± 25%

1.380.000



DS-2CE76H0T-ITMFS

5 MP CMOS

- Tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 2.8 mm, ngang FOV: 85.5°, vertical FOV: 63.7°, I FOV: 110.7°
- 3.6 mm, ngang FOV: 80.1°, vertical FOV: 63.7°, I FOV: 105.9°
- 6 mm, ngang FOV: 57.1°, vertical FOV: 43.1°, I FOV: 72.5°
- Quét ngang: 0°~360°; Nghiêng: 0° đến 75°; Xoay: 0° đến 360°
- ICR, kỹ thuật số WDR
- Lên tới 30m
- Có thể chuyển đổi TVI/AHD/CVI/CVBS
- Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- Tự động/Thủ công
- 2D DNR
- Độ sáng, Độ sắc nét, Gương, IR thông minh
- IP67 12 VDC ± 25%

1.290.000



DS-2CE78H0T-IT3FS

5 MP CMOS

- Tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 2.8 mm, ngang FOV: 85.5°, vertical FOV: 63.7°, I FOV: 110.7°
- 3.6 mm, ngang FOV: 80.1°, vertical FOV: 63.7°, I FOV: 105.9°
- 6 mm, ngang FOV: 57.1°, vertical FOV: 43.1°, I FOV: 72.5°
- Quét ngang: 0°~360°; Nghiêng: 0° đến 75°; Xoay: 0° đến 360°
- ICR, kỹ thuật số WDR
- Lên tới 40m
- Có thể chuyển đổi TVI/AHD/CVI/CVBS
- Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- Tự động/Thủ công
- 2D DNR
- Độ sáng, Độ sắc nét, Gương, IR thông minh
- IP67 12VDC ± 25%

1.720.000



DS-2CE17H0T-IT3FS

5 MP CMOS

- Tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm, 6 mm
- 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 2.8 mm, ngang FOV: 85°, vertical FOV: 63°, I FOV: 110°
- 3.6 mm, ngang FOV: 80°, vertical FOV: 63°, I FOV: 105°
- 6 mm, ngang FOV: 57°, vertical FOV: 43°, I FOV: 72°
- Quét ngang: 0°~360°; Nghiêng: 0° đến 180°; Xoay: 0° đến 360°
- IR CUT, kỹ thuật số WDR, DWDR, BLC, HLC, Global
- Lên tới 40m
- Có thể chuyển đổi TVI/AHD/CVI/CVBS
- Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- Tự động/Thủ công
- 2D DNR
- Độ sáng, Độ sắc nét, Gương, IR thông minh
- IP67 12 VDC ± 25%

1.770.000



DS-2CE76H0T-ITPFS

5 MP CMOS

- Tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm, 6 mm
- 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- 2.8 mm, ngang FOV: 85°, vertical FOV: 63°, I FOV: 110°
- 3.6 mm, ngang FOV: 80°, vertical FOV: 63°, I FOV: 105°
- 6 mm, ngang FOV: 57°, vertical FOV: 43°, I FOV: 72°
- Quét ngang: 0°~360°; Nghiêng: 0° đến 180°; Xoay: 0° đến 360°
- IR CUT, kỹ thuật số WDR, DWDR, BLC, HLC, Global
- Lên tới 40m
- Có thể chuyển đổi TVI/AHD/CVI/CVBS
- Tự động/Màu/BW (Đen trắng)
- Tự động/Thủ công
- 2D DNR
- Độ sáng, Độ sắc nét, Gương, IR thông minh
- IP67 12 VDC ± 25%

1.150.000



HIKVISION®

Turbo HD Cameras



Với công nghệ **ColorVu**

Ghi hình màu sắc sống động
ngay cả trong điều kiện ánh sáng yếu



0.001lux



Có màu 24/7
với khẩu độ F1.0



Chống ngược
sáng DWDR



Chống nước IP 67

H Sản phẩm Analog

ColorVu



DS-2CE10DF0T-PF

Camera 2MP có màu 24/7

- 2.8 mm, 3.6mm, 6mm fixed lens
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- Digital WDR
- Lên tới 20 m white light distance
- DWDR, BLC, HLC, Global
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%

1.060.000

ColorVu



DS-2CE10DF0T-F

Camera 2MP có màu 24/7

- 2.8 mm, 3.6mm fixed lens
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- Digital WDR
- Lên tới 20 m white light distance
- DWDR, BLC, HLC, Global
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%

1.120.000

ColorVu



DS-2CE10DF0T-FS

Camera 2MP có màu 24/7

- 2.8 mm, 3.6 mm tiêu cự cố định
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- Digital WDR
- Lên tới 20 m white light distance
- DWDR, BLC, HLC, Global
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%, max. 2 W
- Support AOC

1.200.000

ColorVu



DS-2CE10DF0T-PFS

2MP ColorVu Audio Fixed Mini Bullet Camera

- 2.8 mm, 3.6 mm tiêu cự cố định
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- Digital WDR
- Lên tới 20 m white light distance
- DWDR, BLC, HLC, Global
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%, max. 2 W
- Support AOC

1.140.000

ColorVu



DS-2CE12DF0T-F

2 MP Full Time Color Bullet Camera

- 2.8 mm, 3.6mm fixed lens
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- Digital WDR
- Lên tới 40 m white light distance
- DWDR, BLC, HLC, Global
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%

1.450.000

ColorVu



DS-2CE12DF0T-FS

2MP ColorVu Audio Fixed Bullet Camera

- 2.8 mm, 3.6 mm tiêu cự cố định
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- Digital WDR
- Lên tới 40 m white light distance
- DWDR, BLC, HLC, Global
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%, max. 3.2 W
- Support AOC

1.530.000

ColorVu



DS-2CE70DF0T-MFS

2MP ColorVu Audio Fixed Turret Camera

- 2.8 mm, 3.6 mm tiêu cự cố định
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- Digital WDR
- Lên tới 20 m white light distance
- DWDR, BLC, HLC, Global
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%, max. 2 W
- Support AOC

1.200.000

ColorVu



DS-2CE70DF0T-PFS

2MP ColorVu Audio Indoor Fixed Turret Camera

- 2.8 mm, 3.6 mm tiêu cự cố định
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- Digital WDR
- Lên tới 20 m white light distance
- DWDR, BLC, HLC, Global
- 3D DNR/2D DNR
- -
- 12 VDC $\pm$ 25%, max. 2 W
- Support AOC

1.140.000

ColorVu



DS-2CE70DF0T-PF

2 MP Full Time Color Turret Camera

- 2.8 mm, 3.6mm fixed lens
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- Digital WDR
- Lên tới 20 m white light distance
- DWDR, BLC, HLC, Global
- 3D DNR/2D DNR
- -
- 12 VDC $\pm$ 25%

1.060.000

ColorVu



DS-2CE70DF0T-MF

2 MP Full Time Color Turret Camera

- ống kính cố định 2.8 mm, 3.6mm
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- Kỹ thuật số WDR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 20 m
- DWDR, BLC, HLC, Global
- 3D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%

1.120.000

ColorVu



DS-2CE72DF0T-F

2 MP Full Time Color Turret Camera

- ống kính cố định 2.8 mm, 3.6mm
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- Kỹ thuật số WDR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 40 m
- DWDR, BLC, HLC, Global
- 3D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%

1.350.000

ColorVu



DS-2CE72DF0T-FS

2 MP ColorVu Audio Fixed Turret Camera

- ống kính cố định 2.8 mm, 3.6mm
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- Kỹ thuật số WDR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 40 m
- DWDR, BLC, HLC, Global
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%, max. 3.2 W
- Support AOC

1.430.000

ColorVu



DS-2CE10DF3T-F

2 MP Full Time Color Bullet Camera

- ống kính cố định 2.8 mm, 3.6mm
- 0.0005 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- WDR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 20 m
- WDR, BLC, HLC, Global, HLS
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%

1.600.000

ColorVu



DS-2CE12DF3T-F

2 MP Full Time Color Bullet Camera

- ống kính cố định 2.8 mm, 3.6mm
- 0.0005 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- WDR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 40 m
- WDR, BLC, HLC, Global, HLS
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%

1.820.000

ColorVu



DS-2CE70DF3T-MF

2 MP Full Time Color Turret Camera

- ống kính cố định 2.8 mm, 3.6mm
- 0.0005 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- WDR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 20 m
- WDR, BLC, HLC, Global, HLS
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%

1.570.000

ColorVu



DS-2CE72DF3T-F

2 MP Full Time Color Bullet Camera

- ống kính cố định 2.8 mm, 3.6mm
- 0.0005 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- WDR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 40 m
- WDR, BLC, HLC, Global, HLS
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%

1.720.000

ColorVu



DS-2CE10DF3T-FS

2 MP Full Time Color Bullet Camera

- ống kính tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- 0.0005 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- WDR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 20 m
- WDR;BLC;HLC;Global;HLS
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%
- Support AOC

1.760.000

ColorVu



DS-2CE12DF3T-FS

2 MP Full Time Color Bullet Camera

- ống kính tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- 0.0005 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- WDR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 40 m
- WDR;BLC;HLC;Global;HLS
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%
- Support AOC

1.970.000

H Sản phẩm Analog

ColorVu



DS-2CE70DF3T-MFS

2 MP Full Time Color Turret Camera

- Ống kính tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- 0.0005 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- WDR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 20 m
- WDR;BLC;HLC;Global;HLS
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%
- Support AOC

1.720.000

ColorVu



DS-2CE72DF3T-FS

2 MP Full Time Color Turret Camera

- Ống kính tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- 0.0005 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux with white light
- Màu
- WDR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 40 m
- WDR;BLC;HLC;Global;HLS
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 12 VDC $\pm$ 25%
- Support AOC

1.860.000

NEW



DS-2CE12DF3T-PIRXOS

Camera Thân hồng ngoại 2 MP

- Phát hiện hồng ngoại
- Bảo động bằng âm thanh và ánh sáng
- 2.8 mm, 3.6 mm Tiêu cự cố định
- 0.0005 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux với ánh sáng trắng
- Màu
- Lên tới 40 m
- WDR $\geq$ 130 dB, BLC, HLC, Global, HLS
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 1 đầu ra
- 12 VDC $\pm$ 25%

2.950.000

NEW



DS-2CE72DF3T-PIRXOS

Camera Bán Cầu hồng ngoại 2 MP

- Phát hiện hồng ngoại
- Bảo động bằng âm thanh và ánh sáng
- 2.8 mm, 3.6 mm Tiêu cự cố định
- 0.0005 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux với ánh sáng trắng
- Màu
- Lên tới 20 m
- WDR $\geq$ 130 dB, BLC, HLC, Global, HLS
- 3D DNR/2D DNR
- IP67
- 1 đầu ra
- 12 VDC $\pm$ 25%

3.210.000



DS-2CE12HOT-PIRLO

5 MP PIR Bullet Camera

- Phát hiện hồng ngoại Bảo động bằng ánh sáng
- 2.8 mm, 3.6 mm Tiêu cự cố định
- 0.01 Lux @ (F1.2, AGC ON), 0 Lux with IR
- IR cut
- Lên tới 20m
- DWDR/BLC/HLC/Global
- 2D
- IP67
- 1 đầu ra
- 12 VDC $\pm$ 25%

1.760.000

NEW



DS-2CE10KF0T-FS

3K ColorVu Audio Fixed Bullet Camera

- Tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm, 6 mm
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux với ánh sáng trắng
- 2.8 mm, FOV ngang: 102°, FOV dọc: 56°, FOV chéo: 122°
- 3.6 mm, FOV ngang: 80°, FOV dọc: 45°, FOV chéo: 96°
- 6 mm, FOV ngang: 56°, FOV dọc: 30°, FOV chéo: 61°
- Pan: 0° to 360°, Tilt: 0° to 180°, Rotation: 0° to 360°
- Màu, DWDR, BLC, 3D DNR/2D DNR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 40m
- Có thể chuyển đổi TVI/AHD/CVI/CVBS
- Tự động/Ngoài trời/Toàn cầu/Thủ công
- Sửa điểm ảnh bị lỗi;Độ sắc nét;Gương;Độ tương phản;Độ sáng;Chống vạch sọc;Đèn thông minh, IP67, 12 VDC $\pm$ 25%

1.600.000

NEW



DS-2CE12KF0T-FS

3K ColorVu Audio Fixed Bullet Camera

- Tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm, 6 mm
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux với ánh sáng trắng
- 2.8 mm, FOV ngang: 102°, FOV dọc: 56°, FOV chéo: 122°
- 3.6 mm, FOV ngang: 80°, FOV dọc: 45°, FOV chéo: 96°
- 6 mm, FOV ngang: 56°, FOV dọc: 30°, FOV chéo: 61°
- Pan: 0° to 360°, Tilt: 0° to 180°, Rotation: 0° to 360°
- Màu, DWDR, BLC, 3D DNR/2D DNR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 40m
- Có thể chuyển đổi TVI/AHD/CVI/CVBS
- Tự động/Ngoài trời/Toàn cầu/Thủ công
- Sửa điểm ảnh bị lỗi;Độ sắc nét;Gương;Độ tương phản;Độ sáng;Chống vạch sọc;Đèn thông minh, IP67, 12 VDC $\pm$ 25%

1.950.000

NEW



DS-2CE70KF0T-MFS

3K ColorVu Audio Fixed Turret Camera

- Tiêu cự cố định 2.8 mm, 3.6 mm
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux với ánh sáng trắng
- 2.8 mm, FOV ngang: 102°, FOV dọc: 56°, FOV chéo: 122°
- 3.6 mm, FOV ngang: 80°, FOV dọc: 45°, FOV chéo: 96°
- Pan: 0° to 360°, Tilt: 0° to 75°, Rotation: 0° to 360°
- Màu, DWDR, BLC, 3D DNR/2D DNR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 40m
- Có thể chuyển đổi TVI/AHD/CVI/CVBS
- Tự động/Ngoài trời/Toàn cầu/Thủ công
- Sửa điểm ảnh bị lỗi;Độ sắc nét;Gương;Độ tương phản;Độ sáng;Chống vạch sọc;Đèn thông minh
- IP67, 12 VDC $\pm$ 25%

1.600.000

NEW



DS-2CE72KF0T-FS

3K ColorVu Audio Fixed Turret Camera

- Tiêu cự cố định 2.8 mm and 3.6 mm
- 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON), 0 Lux với ánh sáng trắng
- 2.8 mm, FOV ngang: 102°, FOV dọc: 56°, FOV chéo: 122°
- 3.6 mm, FOV ngang: 80°, FOV dọc: 45°, FOV chéo: 96°
- Pan: 0° to 360°, Tilt: 0° to 75°, Rotation: 0° to 360°
- Màu, DWDR, BLC, 3D DNR/2D DNR
- Khoảng cách ánh sáng trắng lên tới 40m
- Có thể chuyển đổi TVI/AHD/CVI/CVBS
- Tự động/Ngoài trời/Toàn cầu/Thủ công
- Sửa điểm ảnh bị lỗi;Độ sắc nét;Gương;Độ tương phản;Độ sáng;Chống vạch sọc;Đèn thông minh
- IP67, 12 VDC $\pm$ 25%

1.810.000

Hikvision
eDVR Series

energy-efficient DVR cho tương lai

e Thân thiện
môi trường



e Ổ cứng SSD



e Lưu trữ
bền bỉ



e Dễ sử dụng



e Phân tích video
hiệu quả





NEW

DS-E04HGHI-B

Đầu ghi hình DVR 4 kênh hỗ trợ eSDD

- Đầu ghi hình DVR 4 kênh hỗ trợ eSDD
- H.265 Pro/H.265
- 1 kênh IP 1080P
- 4 kênh qua cáp đồng trục
- Lên tới 1080p Lite@25fps
- Ổ eSSD 330GB tích hợp (khả dụng 300GB)
- 12 VDC
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- Kim loại

3.350.000



NEW

DS-E08HGHI-B

Đầu ghi hình DVR 8 kênh hỗ trợ eSDD

- H.265 Pro/H.265
- 2 kênh IP 5MP
- 8 kênh qua cáp đồng trục
- Lên tới 1080p Lite@25fps
- eSSD 512GB tích hợp (khả dụng 480GB)
- 12 VDC
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- Kim loại

3.870.000



NEW

DS-E04HQHI-B

Đầu ghi hình DVR 4 kênh hỗ trợ eSDD

- H.265 Pro/H.265
- 1 kênh IP 6 MP
- 4 kênh qua cáp đồng trục
- Lên tới 4 MP Lite@15 fps
- Ổ eSSD 512GB tích hợp (khả dụng 480GB)
- 12 VDC
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- Kim loại

3.940.000



HGHI DVR

DS-7204HGHI-K1

Turbo HD 5.0

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 4 kênh
- Hỗ trợ 1 kênh (lên tới 5 kênh), lên tới 1080p
- 1 kênh, RCA (2.0 Vp-p, 1 KQ), 4 kênh qua cáp đồng trục
- 1 kênh, 1920x1080/60Hz, 1280x1024/60Hz, 1280x720/60Hz, 1024x768/60Hz
- 1 kênh, RCA (Linear, 1KQ)
- Hỗ trợ 1 ổ cứng SATA Dung lượng lên tới 6TB mỗi ổ
- 1 cổng RJ45 10M/100M
- 2 x USB 2.0
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 4 kênh

1.690.000



HGHI DVR

DS-7208HGHI-K1

Turbo HD 5.0

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 8 kênh
- Hỗ trợ 2 kênh (lên tới 10 kênh), lên tới 5 MP
- 1 kênh, RCA (2.0 Vp-p, 1 KQ), 8 kênh qua cáp đồng trục
- 1 kênh, 1920x1080/60Hz, 1280x1024/60Hz, 1280x720/60Hz, 1024x768/60Hz
- 1 kênh, RCA (Linear, 1KQ)
- Hỗ trợ 1 ổ cứng SATA Dung lượng lên tới 6TB mỗi ổ
- 1 cổng RJ45 10M/100M
- 2 x USB 2.0
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 4 kênh

2.130.000



HGHI DVR

DS-7216HGHI-K1

Turbo HD 5.0

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 16 kênh
- Hỗ trợ 2 kênh (lên tới 18 kênh), lên tới 5 MP
- 1 kênh, RCA (2.0 Vp-p, 1 KQ), 16 kênh qua cáp đồng trục
- 1 kênh, 1920x1080/60 Hz, 1280x1024/60 Hz, 1280x720/60 Hz, 1024x768/60 Hz
- 1 kênh, RCA (Linear, 1KQ)
- Hỗ trợ 1 ổ cứng SATA Dung lượng lên tới 10TB mỗi ổ
- 1 cổng RJ45 10M/100M
- 2 x USB 2.0
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 4 kênh

3.790.000



NEW

IDS-7204HQHI-M1/E

Đầu ghi hình DVR 4 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 2 kênh IP (Lên tới 6 kênh), lên tới 6 MP
- Hỗ trợ 4 kênh âm thanh qua cáp đồng trục
- Lên tới 4 MP lite@15fps
- 1 SATA*10 TB
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 2 kênh
- 12 VDC
- Kim loại

2.350.000



NEW

IDS-7208HQHI-M1/E

Đầu ghi hình DVR 8 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 4 kênh IP (Lên tới 12 kênh), lên tới 6 MP
- Hỗ trợ 8 kênh âm thanh qua cáp đồng trục
- Lên tới 4 MP Lite@15 fps
- 1 SATA*10 TB
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 4 kênh
- 12 VDC
- Kim loại

3.660.000



NEW

IDS-7216HQHI-M1/E

Đầu ghi hình DVR 16 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 8 kênh IP (Lên tới 24 kênh), lên tới 6 MP
- Hỗ trợ 16 kênh âm thanh qua cáp đồng trục
- Lên tới 4 MP Lite@15 fps
- 1 SATA*10 TB
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 4 kênh
- 12 VDC
- Kim loại

6.500.000

Turbo HD 5.0



IDS-7204HQHI-M1/S

Đầu ghi hình DVR 4 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 4 kênh
- 1 kênh (lên tới 5 kênh)
- Chế độ nâng cao IP bắt:
 - 2 kênh (lên tới 6 kênh), each lên tới 4 Mbps
- 1 kênh, RCA (2.0 Vp-p, 1 KΩ), 4 kênh qua cáp đồng trục
- 1 kênh, 1920×1080/60Hz, 1280×1024/60Hz, 1280×720/60Hz
- Hỗ trợ 1 kênh, BNC (1.0 Vp-p, 75 Ω),
- Độ phân giải: PAL: 704 × 576, NTSC: 704 × 480
- Hỗ trợ 1 kênh, RCA (Linear, 1KΩ)
- 1 ổ cứng SATA, dung lượng lên tới 10 TB mỗi ổ cứng
- 1 cổng RJ45 10M/100M
- RS-485 (half-duplex)
- 2 × USB 2.0
- 1. Nhận dạng cơ thể người & phương tiện
- 2. Motion2.0: tắt cả các kênh
- 3. VCA: Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập, lên đến 2-ch
- 12 VDC
- 1U (315mm)

3.100.000

Turbo HD 5.0



IDS-7208HQHI-M1/S

Đầu ghi hình DVR 8 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 8 kênh
- 2 kênh (lên tới 10 kênh)
- Chế độ nâng cao IP bắt:
 - 4 kênh (lên tới 12 kênh), each lên tới 4 Mbps
- 1 kênh, RCA (2.0 Vp-p, 1 KΩ), 8 kênh qua cáp đồng trục
- 1 kênh, 1920×1080/60Hz, 1280×1024/60Hz, 1280×720/60Hz
- Hỗ trợ 1 kênh, BNC (1.0 Vp-p, 75 Ω),
- Độ phân giải: PAL: 704 × 576, NTSC: 704 × 480
- Hỗ trợ 1 kênh, RCA (Linear, 1KΩ)
- 1 ổ cứng SATA, dung lượng lên tới 10 TB mỗi ổ cứng
- 1 cổng RJ45 10M/100M
- RS-485 (half-duplex)
- 2 × USB 2.0
- 1. Nhận dạng cơ thể người & phương tiện
- 2. Motion2.0: tắt cả các kênh
- 3. VCA: Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập, lên đến 4-ch
- 12 VDC
- 1U (315mm)

4.800.000

Turbo HD 5.0



IDS-7208HQHI-M2/S

Đầu ghi hình DVR 8 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 8 kênh
- 2 kênh (lên tới 10 kênh)
- Chế độ nâng cao IP bắt:
 - 4 kênh (lên tới 12 kênh), each lên tới 4 Mbps
- 1 kênh, RCA (2.0 Vp-p, 1 KΩ), 8 kênh qua cáp đồng trục
- 1 kênh, 1920×1080/60Hz, 1280×1024/60Hz, 1280×720/60Hz
- Hỗ trợ 1 kênh, BNC (1.0 Vp-p, 75 Ω),
- Độ phân giải: PAL: 704 × 576, NTSC: 704 × 480
- Hỗ trợ 1 kênh, RCA (Linear, 1KΩ)
- 2 ổ cứng SATA, dung lượng lên tới 10 TB mỗi ổ cứng
- 1 cổng RJ45 10M/100M
- RS-485 (half-duplex)
- 2 × USB 2.0
- 1. Nhận dạng cơ thể người & phương tiện
- 2. Motion2.0: tắt cả các kênh
- 3. VCA: Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập, lên đến 4-ch
- 12 VDC
- 1U (380mm)

5.490.000

Turbo HD 5.0



IDS-7216HQHI-M1/S

Đầu ghi hình DVR 16 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 16 kênh
- 2 kênh (lên tới 18 kênh)
- Chế độ nâng cao IP bắt:
 - 8 kênh (lên tới 24 kênh), each lên tới 4 Mbps
- 1 kênh, RCA (2.0 Vp-p, 1 KΩ), 16 kênh qua cáp đồng trục
- 1 kênh, 1920×1080/60Hz, 1280×1024/60Hz, 1280×720/60Hz
- Hỗ trợ 1 kênh, BNC (1.0 Vp-p, 75 Ω),
- Độ phân giải: PAL: 704 × 576, NTSC: 704 × 480
- Hỗ trợ 1 kênh, RCA (Linear, 1KΩ)
- 1 ổ cứng SATA, dung lượng lên tới 10 TB mỗi ổ cứng
- 1 cổng RJ45 10M/100M/1000M
- RS-485 (half-duplex)
- 1 × USB 2.0
- 1 × USB 3.0
- 1. Nhận dạng cơ thể người & phương tiện
- 2. Motion2.0: tắt cả các kênh
- 3. VCA: Hàng rào ảo, Phát hiện xâm nhập, lên đến 4-ch
- 12 VDC
- 1U (315mm)

8.760.000

Turbo HD 5.0



IDS-7204HQHI-M1/FA

Đầu ghi hình DVR 4 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 4 kênh
- 1 kênh (lên tới 5 kênh)
- Chế độ nâng cao IP bắt:
 - 2 kênh (lên tới 6 kênh), each lên tới 4 Mbps
- 1 kênh, RCA (2.0 Vp-p, 1 KΩ), 4 kênh qua cáp đồng trục
- 1 kênh, 1920×1080/60Hz, 1280×1024/60Hz, 1280×720/60Hz,
- Hỗ trợ 1 kênh, BNC (1.0 Vp-p, 75 Ω),
- Độ phân giải: PAL: 704 × 576, NTSC: 704 × 480
- Hỗ trợ 1 kênh, RCA (Linear, 1KΩ)
- 1 ổ cứng SATA, dung lượng lên tới 10 TB mỗi ổ cứng
- 1 cổng RJ45 10M/100M
- RS-485 (half-duplex)
- 2 × USB 2.0
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tắt cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 2 kênh
- 12 VDC
- 1U (315mm)

3.370.000

Turbo HD 5.0



IDS-7208HQHI-M1/FA

Đầu ghi hình DVR 8 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 8 kênh
- 2 kênh (lên tới 10 kênh)
- Chế độ nâng cao IP bắt:
 - 4 kênh (lên tới 12 kênh), each lên tới 4 Mbps
- 1 kênh, RCA (2.0 Vp-p, 1 KΩ), 8 kênh qua cáp đồng trục
- 1 kênh, 1920×1080/60Hz, 1280×1024/60Hz, 1280×720/60Hz,
- Hỗ trợ 1 kênh, BNC (1.0 Vp-p, 75 Ω),
- Độ phân giải: PAL: 704 × 576, NTSC: 704 × 480
- Hỗ trợ 1 kênh, RCA (Linear, 1KΩ)
- 1 ổ cứng SATA, dung lượng lên tới 10 TB mỗi ổ cứng
- 1 cổng RJ45 10M/100M
- RS-485 (half-duplex)
- 2 × USB 2.0
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tắt cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 2 kênh
- 12 VDC
- 1U (315mm)

5.160.000

H Sản phẩm Analog



Turbo HD 5.0

IDS-7208HQHI-M2/FA

Đầu ghi hình DVR 8 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 8 kênh
- 2 kênh (lên tới 10 kênh)
- Chế độ nâng cao IP bật: 4 kênh (lên tới 12 kênh), each lên tới 4 Mbps
- 1 kênh, RCA (2.0 Vp-p, 1 KQ), 8 kênh qua cáp đồng trục
- 1 kênh, 1920×1080/60Hz, 1280×1024/60Hz, 1280×720/60Hz
- 1 kênh, BNC (1.0 Vp-p, 75 Ω), Độ phân giải: PAL: 704 × 576, NTSC: 704 × 480
- Hỗ trợ 1 kênh, RCA (Linear, 1KQ)
- 2 ổ cứng SATA, dung lượng lên tới 10 TB mỗi ổ cứng
- 1 cổng RJ45 10M/100M
- RS-485 (half-duplex)
- 2 × USB 2.0
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 2 kênh
- 12 VDC
- 1U (380mm)

5.840.000



Turbo HD 5.0

IDS-7216HQHI-M1/FA

Đầu ghi hình DVR 16 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 16 kênh
- 2 kênh (lên tới 18 kênh)
- Chế độ nâng cao IP bật: 8 kênh (lên tới 24 kênh), each lên tới 4 Mbps
- 1 kênh, RCA (2.0 Vp-p, 1 KQ), 16 kênh qua cáp đồng trục
- 1 kênh, 1920×1080/60Hz, 1280×1024/60Hz, 1280×720/60Hz
- 1 kênh, BNC (1.0 Vp-p, 75 Ω), Độ phân giải: PAL: 704 × 576, NTSC: 704 × 480
- Hỗ trợ 1 kênh, RCA (Linear, 1KQ)
- 1 ổ cứng SATA, dung lượng lên tới 10 TB mỗi ổ cứng
- 1 cổng RJ45 10M/100M/1000M
- RS-485 (half-duplex)
- 1 × USB 2.0
- 1 × USB 3.0
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 2 kênh
- 12 VDC
- 1U (315mm)

9.110.000



Turbo HD 5.0

IDS-7216HQHI-M2/FA

Đầu ghi hình DVR 16 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 16 kênh
- 2 kênh (lên tới 18 kênh)
- Chế độ nâng cao IP bật: 8 kênh (lên tới 24 kênh), each lên tới 4 Mbps
- 1 kênh, RCA (2.0 Vp-p, 1 KQ), 16 kênh qua cáp đồng trục
- 1 kênh, 1920×1080/60Hz, 1280×1024/60Hz, 1280×720/60Hz
- 1 kênh, BNC (1.0 Vp-p, 75 Ω), Độ phân giải: PAL: 704 × 576, NTSC: 704 × 480
- Hỗ trợ 1 kênh, RCA (Linear, 1KQ)
- 2 ổ cứng SATA, dung lượng lên tới 10 TB mỗi ổ cứng
- 1 cổng RJ45 10M/100M/1000M
- RS-485 (half-duplex)
- 1 × USB 2.0
- 1 × USB 3.0
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 2 kênh
- 12 VDC
- 1U (380mm)

10.400.000



NEW

IDS-7204HUHI-M1/E(C)

Đầu ghi hình DVR 4 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 4 kênh IP (Lên tới 8 kênh), lên tới 8 MP
- 1 cổng, RCA (2.0 Vp-p, 1 KQ)
- 4 kênh qua cáp đồng trục
- Lên tới 8 MP@8 fps
- 1 SATA * 10 TB
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 4 kênh
- 12 VDC, vỏ kim loại

3.810.000



NEW

IDS-7208HUHI-M1/E(C)

Đầu ghi hình DVR 8 kênh hỗ trợ Acusense

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 8 kênh IP (Lên tới 16 kênh), lên tới 8 MP
- 1 cổng, RCA (2.0 Vp-p, 1 KQ)
- 4 kênh qua cáp đồng trục
- Lên tới 8 MP@8 fps
- 1 SATA * 10 TB
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 4 kênh
- 12 VDC, vỏ kim loại

6.230.000



NEW

IDS-7204HTHI-M1/S

DVR 4 kênh hỗ trợ nhận dạng khuôn mặt

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 4 kênh IP (Lên tới 8 kênh), lên tới 8 MP
- 1 cổng, RCA (2.0 Vp-p, 1 KQ)
- 4 kênh qua cáp đồng trục
- Lên tới 8 MP@15 fps
- 1 SATA * 10 TB
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 4 kênh
- 12 VDC, vỏ kim loại

8.010.000



NEW

IDS-7204HTHI-M2/S

DVR 4 kênh hỗ trợ nhận dạng khuôn mặt

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 4 kênh IP (Lên tới 8 kênh), lên tới 8 MP
- 1 cổng, RCA (2.0 Vp-p, 1 KQ)
- 4 kênh qua cáp đồng trục
- Lên tới 8 MP@15 fps
- 2 SATA * 10 TB
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 4 kênh
- 12 VDC, vỏ kim loại

8.970.000



NEW

IDS-7208HTHI-M2/S

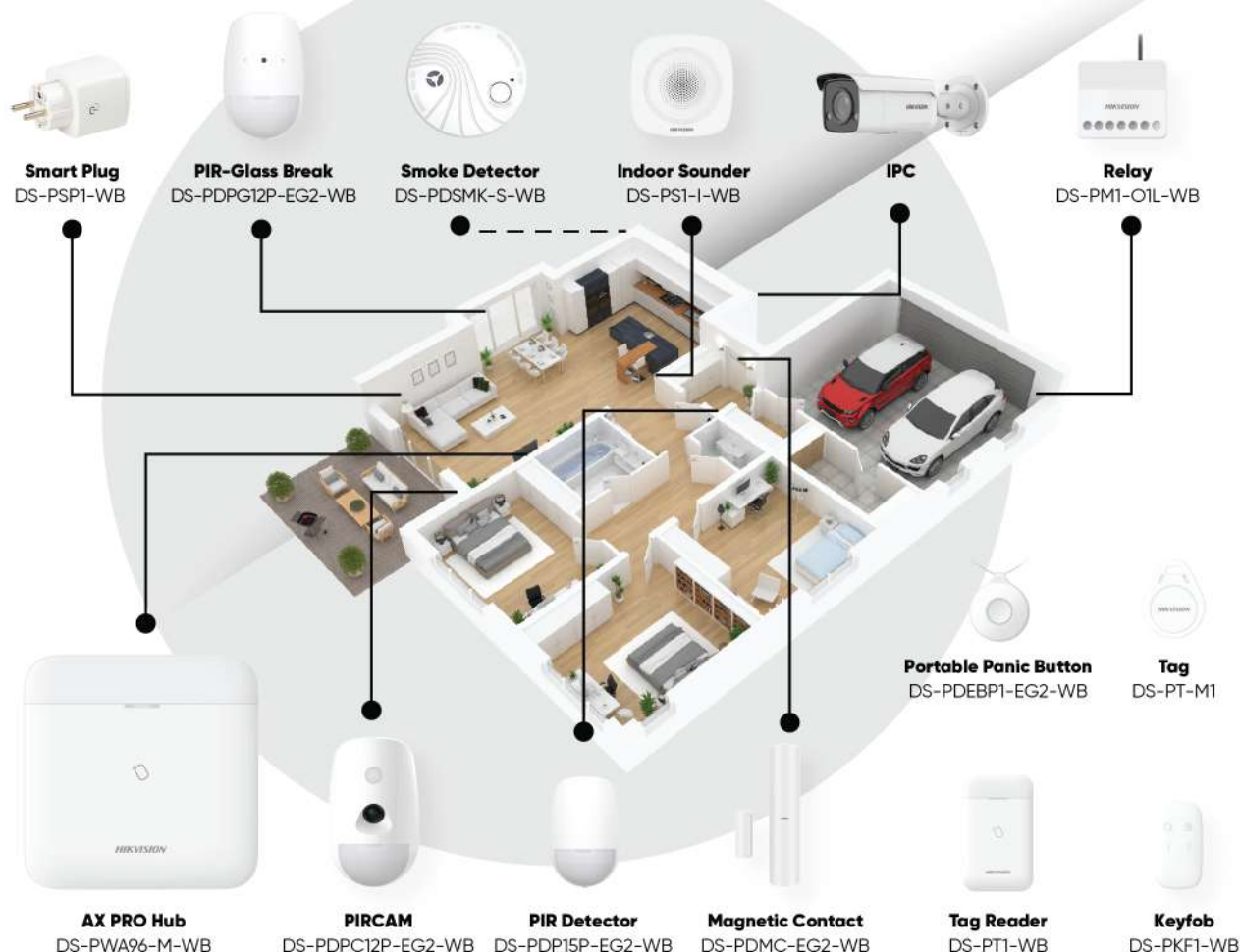
DVR 8 kênh hỗ trợ nhận dạng khuôn mặt

- H.265 Pro+ / H.265 Pro / H.265 / H.264+ / H.264
- 8 kênh IP (Lên tới 16 kênh), lên tới 8 MP
- 1 cổng, RCA (2.0 Vp-p, 1 KQ)
- 8 kênh qua cáp đồng trục
- Lên tới 8 MP@15 fps
- 2 SATA * 10 TB
- 1. Nhận diện Người & Phương tiện
- 2. Phát hiện chuyển động 2.0: Tất cả các kênh
- 3. Hỗ trợ VCA: Hàng rào ảo, phát hiện xâm nhập lên tới 8 kênh
- 12 VDC, vỏ kim loại

15.620.000



ĐỂ DÀNG LẮP ĐẶT VÀ TRIỂN KHAI



DS-PWA64-KIT-WB

Bộ kit báo động Hikvision

7.140.000

Bộ Kit báo động gồm:

- * 1 tay điều khiển từ xa DS-PKF-WB
- * 1 cảm biến hồng ngoại DS-PDP15P-EG2-WB
- * 1 Công tắc từ không dây DS-PDMC-EG2-WB
- * 1 bộ Trung tâm báo động không dây DS-PWA64-L-WB
- Hệ thống báo động không dây, hỗ trợ tầm xa tín hiệu đến 1.200m ở không gian trống
- Hỗ trợ 1 cổng LAN, kết nối Wifi, khe cắm SIM kết nối GPRS, gọi điện và gửi SMS
- Báo động qua tin nhắn/cuộc gọi (tối đa 8 số điện thoại - gọi điện/gửi SMS)
- Xem video thông qua phần mềm Hik-connect
- Hỗ trợ tối đa 64 vùng không dây
- Hỗ trợ 32 User gồm: 1 user cài đặt, 1 user cài đặt, 1 user quản trị và 30 user thường
- Hỗ trợ kết nối: 32 tay điều khiển, 2 bộ lặp, 4 loa, 8 đầu đọc thẻ và bàn phím.
- Cấu hình thông qua Web, ứng dụng di động
- Pin sạc dự phòng 4520 mAh, hoạt động lên đến 12h sau khi mất điện
- Gửi Video báo động thông qua Email và App
- Kích thước: 170 mm x 170 mm x 38.6 mm
- Trọng lượng: 5575 g
- Màu Trắng



DS-PWA96-KIT-WB
Bộ kit báo động Hikvision

11.250.000

Bộ Kit báo động gồm:

- 1 bộ Trung tâm báo động không dây DS-PWA96-M-WB
- 1 cảm biến hồng ngoại DS-PDPISP-EG2-WB
- 1 Công tắc từ không dây DS-PDMC-EG2-WB
- 1 tay điều khiển từ xa DS-PKFI-WB
- Hệ thống báo động không dây, hỗ trợ tầm xa tín hiệu đến 1.200m ở không gian trống
- Hỗ trợ 1 cổng LAN, kết nối Wifi, khe cắm SIM kết nối 3G/4G, gọi điện và gửi SMS
- Báo động qua tin nhắn/cuộc gọi (tối đa 8 số điện thoại - gọi điện/gửi SMS)
- Xem video thông qua phần mềm Hik-connect
- Cấu hình thông qua Web, ứng dụng di động
- Hỗ trợ tối đa 96 vùng không dây. (tối đa 48 đầu báo Pircam)
- Hỗ trợ kết nối: 48 tay điều khiển, 4 bộ lắp, 6 loa, 8 đầu đọc thẻ và bàn phím.
- Hỗ trợ 48 User gồm: 1 user cài đặt, 1 user cài đặt, 1 user quản trị và 46 user thường
- Gửi Video báo động thông qua Email và App
- Pin sạc dự phòng 4520 mAh, hoạt động lên đến 12h sau khi mất điện
- Kích thước: 170 mm x 170 mm x 38.6 mm
- Trọng lượng: 557.5 g
- Màu Trắng



DS-PKF1-WB
Điều khiển từ xa

- Khoảng cách điều khiển: 500m
- Gồm 4 phím, có thể lập trình cho các chức năng khác nhau
- Có thể cấu hình từ xa qua App
- Loại pin: 1x CR2032, 3V (Lên sẵn trong thiết bị, thay thế dễ dàng)
- Tuổi thọ pin: 3 năm (chế độ chờ)

990.000



DS-PDMCS-EG2-WB
Công tắc từ không dây 433Mhz

- -Khoảng cách kết nối: 1.000m
- Có chỉ báo cường độ tín hiệu
- Có thể cấu hình từ xa qua APP
- Loại pin: 1xCR2450 (Kèm sẵn trong thiết bị, thay thế dễ dàng)
- Tuổi thọ Pin: khoảng 3 năm

770.000



DS-PDMC-EG2-WB
Công tắc từ không dây mở rộng có thêm 2 vùng có dây 433 MHZ

- Khoảng cách kết nối: 1200m
- Mở rộng được 2 vùng có dây
- Có chỉ báo cường độ tín hiệu
- Có thể cấu hình từ xa qua APP
- Loại pin: 1x CR123A (Kèm sẵn trong thiết bị, thay thế dễ dàng)
- Tuổi thọ Pin: khoảng 5 năm

1.020.000



DS-PDMCK-EG2-WB
Đầu báo rung không dây

- Khoảng cách kết nối đến trung tâm báo động: 1000m (trong không gian trống)
- Nhận biết các rung động
- Có thể mở rộng thêm 2 vùng có dây
- Có chỉ báo cường độ tín hiệu
- Có thể cấu hình từ xa qua APP
- Chiều cao lắp đặt: 2.4m đến 3.6m
- Loại pin: 1xCR125A (Kèm sẵn trong thiết bị, thay thế dễ dàng)
- Tuổi thọ Pin: khoảng 3 năm

1.320.000



DS-PDD12P-EG2-WB
Hồng ngoại không dây với 2 lớp nhận diện (dual-tech) -loại trừ súc vật

- Khoảng cách kết nối đến trung tâm báo động: 1.200m (trong không gian trống)
- Khoảng cách nhận diện chuyển động: 15m
- Loại trừ súc vật dưới 30Kg
- Có chỉ báo cường độ tín hiệu
- Có thể cấu hình từ xa qua APP
- Chiều cao lắp đặt: 2.4m đến 3.6m
- Loại pin: 1xCR125A (Kèm sẵn trong thiết bị, thay thế dễ dàng)
- Tuổi thọ Pin: khoảng 5 năm

2.790.000



DS-PDCITI5-EG2-WB
Hồng ngoại không dây dạng màn

- Khoảng cách kết nối đến trung tâm báo động: 1.200m (trong không gian trống)
- Khoảng cách nhận diện chuyển động: 15m
- Có chỉ báo cường độ tín hiệu
- Có thể cấu hình từ xa qua APP
- Chiều cao lắp đặt: 2.4m đến 3.6m
- Loại pin: 1xCR125A (Kèm sẵn trong thiết bị, thay thế dễ dàng)
- Tuổi thọ Pin: khoảng 5 năm

1.520.000



DS-PDP15P-EG2-WB

Hồng ngoại không dây loại trừ súc vật

- Khoảng cách kết nối đến trung tâm báo động: 1.200m (trong không gian trống)
- Khoảng cách nhận diện chuyển động: 15m
- Loại trừ súc vật dưới 30Kg
- Có chỉ báo cường độ tín hiệu
- Có thể cấu hình từ xa qua APP
- Chiều cao lắp đặt: 1.8m đến 2.4m
- Loại pin: 1xCR125A (Kèm sẵn trong thiết bị, thay thế dễ dàng)
- Tuổi thọ Pin: khoảng 5 năm

1.360.000



DS-PDPC12P-EG2-WB

Hồng ngoại không dây 433mhz kèm mắt camera (pircam)

- Khoảng cách kết nối đến trung tâm báo động: 800m (trong không gian trống)
- Khoảng cách nhận diện chuyển động: 12m
- Loại trừ súc vật dưới 30Kg
- Tích hợp sẵn bộ nhớ để lưu hình ảnh
- Hỗ trợ chụp hình với độ phân giải: VGA, QVGA, QQVGA
- Có chỉ báo cường độ tín hiệu
- Có thể cấu hình từ xa qua APP
- Chiều cao lắp đặt: 1.8m đến 2.4m
- Loại pin: 3 x CR123A (Kèm sẵn trong thiết bị, thay thế dễ dàng)
- Tuổi thọ Pin: khoảng 6 năm

3.680.000



DS-PDBG8-EG2-WB

Đầu báo kính vỡ không dây 455 mhz

- Khoảng cách kết nối đến trung tâm báo động: 1.000m (Trong không gian trống)
- Khoảng cách nhận diện: 8m
- Hỗ trợ kết nối thêm 2 vùng có dây
- Có chỉ báo cường độ tín hiệu
- Có thể cấu hình từ xa qua APP
- Chiều cao lắp đặt: 1.8m đến 2.4m
- Có thể gắn tường hoặc trần
- Loại pin: 2 x CR123A (Kèm sẵn trong thiết bị, thay thế dễ dàng)
- Tuổi thọ Pin: khoảng 5 năm

1.360.000



DS-PDPG12P-EG2-WB

Hồng ngoại 433mhz + báo vỡ kính không dây

- Khoảng cách kết nối đến trung tâm báo động: 1.000m (trong không gian trống)
- Khoảng cách nhận diện chuyển động: 12m
- Khoảng cách nhận diện tiếng kính vỡ: 8m
- Loại trừ súc vật dưới 30Kg
- Có chỉ báo cường độ tín hiệu
- Có thể cấu hình từ xa qua APP
- Chiều cao lắp đặt: 1.8m đến 2.4m
- Loại pin: 2 x CR123A (Kèm sẵn trong thiết bị, thay thế dễ dàng)
- Tuổi thọ Pin: khoảng 4 năm

1.930.000



DS-PR1-WB

Bộ khuếch đại tín hiệu không dây

- Khoảng cách kết nối: 800m
- Có chỉ báo cường độ tín hiệu
- Có thể cấu hình từ xa qua APP
- Pin dự phòng lâu. Khoảng 35 giờ

3.290.000



DS-PS1-I-WB

Loa báo động không dây trong nhà

- Khoảng cách kết nối: 900m
- Cường độ âm thanh: 90-110 dB
- Có 3 chế độ âm thanh: Báo cháy, báo động khẩn cấp, báo động đột nhập
- Có thể cấu hình từ xa qua APP
- Loại pin: 3 x CR123A (Kèm sẵn trong thiết bị, thay thế dễ dàng)
- Tuổi thọ Pin: khoảng 3 năm

1.770.000



DS-PS1-E-WB

Loa báo động không dây trong nhà

- Khoảng cách kết nối: 900m
- Cường độ âm thanh: 90-110 dB
- Có 3 chế độ âm thanh: Báo cháy, báo động khẩn cấp, báo động đột nhập
- Có thể cấu hình từ xa qua APP
- Loại pin: 3 x CR123A (Kèm sẵn trong thiết bị, thay thế dễ dàng)
- Tuổi thọ Pin: khoảng 3 năm

3.120.000



DS-PM1-01H-WB

Thiết bị PGM không dây

- Dùng để tắt, mở bóng đèn, còi...có dây
- Công nghệ không dây Tri-X hai chiều 433MHz
- Khoảng cách kết nối: 800m
- 1 Ngõ ra NO/NC (100 đến 240 VAC, tối đa 13A)
- Có chỉ báo cường độ tín hiệu
- Có thể cấu hình từ xa qua APP
- Kích hoạt theo vùng, bật/ tắt báo động/ đi vắng/ xóa báo động, theo lỗi, theo cách thủ công, theo lịch trình

1.300.000



DS-PDEB1-EG2-WB

Nút ấn báo động khẩn cấp

- Tần số 433MHz
- Khoảng cách điều khiển 800m (trong không gian trống)
- Pin: 1x CR2052 (Kèm sẵn trong thiết bị, thay thế dễ dàng)
- Tuổi thọ Pin: 3 Năm

720.000

HIKVISION®

Kết nối tốt hơn, làm việc hiệu quả hơn

Bộ Chuyển mạch Switches Hikvision

Cho dù bạn đang ở văn phòng hay làm việc từ xa, các thiết bị của bạn đều có thể kết nối cực nhanh với bộ Chuyển mạch - Switches Hikvision.





DS-3E0105P-E(B)

- 4 cổng downlink POE RJ45 100Mbps
- 1 cổng uplink RJ45 1000Mbps
- "IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
- Công suất tổng POE 60 W"
- 1 Gbps
- Hỗ trợ truyền dẫn xa 300m Cổng 1- 4
- 6KV
- Vỏ sắt

1.300.000



DS-3E0105P-E/M(B)

- 4 cổng downlink RJ45 100Mbps
- 1 cổng uplink RJ45 1000Mbps
- "IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
- Công suất tổng POE 35 W"
- 1 Gbps
- Hỗ trợ truyền dẫn xa 300m Cổng 1- 4
- 6KV
- Vỏ sắt

1.060.000



DS-3E0106P-E/M

- 4 cổng downlink POE RJ45 100Mbps
- 2 cổng uplink RJ45 1000Mbps
- "IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
- Công suất tổng POE 35 W"
- 1 Gbps
- Hỗ trợ truyền dẫn xa 300m Cổng 1- 4
- 6KV
- Vỏ sắt

1.200.000



DS-3E0106HP-E

- 1cổng downlink Hi-POE và 3 cổng POE RJ45 100Mbps
- 2 cổng uplink RJ45 100Mbps
- "IEEE 802.3af, IEEE 802.3at, IEEE 802.3bt
- Công suất tổng POE 60 W"
- 1,2 Gbps
- Hỗ trợ truyền dẫn xa 300m Cổng 1- 4
- 6KV
- Vỏ sắt

1.330.000



DS-3E0109P-E/M(B)

- 8 cổng downlink POE RJ45 100Mbps
- 1 cổng uplink RJ45 100Mbps
- "IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
- Công suất tổng POE 60 W"
- 1,8 Gbps
- Hỗ trợ truyền dẫn xa 300m Cổng 1-8
- 6KV
- Vỏ sắt

1.740.000



DS-3E0310P-E/M

- 8 cổng downlink POE RJ45 100Mbps
- 2 cổng uplink RJ45 1000Mbps
- "IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
- Công suất tổng POE 60 W"
- 5,6Gbps
- Hỗ trợ truyền dẫn xa 300m Cổng 1-8
- 6KV
- Vỏ sắt

2.130.000



DS-3E0310HP-E

- 1 cổng downlink Hi-PoE và 7 cổng POE RJ45 100Mbps
- 2 cổng uplink RJ45 1000Mbps
- "IEEE 802.3af, IEEE 802.3at, IEEE 802.3bt
- Công suất tổng POE 110 W"
- 5,6Gbps
- Hỗ trợ truyền dẫn xa 300m Cổng 1-8
- 6KV
- Vỏ sắt

2.890.000



DS-3E0318P-E(C)

- 16 cổng downlink POE RJ45 100Mbps
- 2 cổng uplink combos Gigabit
- "IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
- Công suất tổng POE 225W"
- 7,2Gbps
- Hỗ trợ truyền dẫn xa 300m Cổng 9-16
- 6KV
- Vỏ sắt

6.950.000



DS-3E0318P-E/M(B)

- Cổng downlink: 16 cổng POE RJ45 100Mbps
- Cổng uplink: 1 cổng RJ45 1000Mbps
- 1 cổng SFP 1000Mbps
- IEEE 802.3af, IEEE 802.3at, Công suất tổng POE 130W
- 7,2Gbps
- Hỗ trợ truyền dẫn xa 300m Cổng 9-16
- 6KV
- Vỏ sắt

6.090.000



DS-3E0326P-E(C)

- 24 cổng POE RJ45 100Mbps
- 2 cổng combos Gigabit
- "IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
- Công suất tổng POE 370W"
- 8,8Gbps
- Hỗ trợ truyền dẫn xa 300m Cổng 17-24
- 6KV
- Vỏ sắt

8.460.000



DS-3E0326P-E/M(B)

- 24 cổng POE RJ45 100Mbps
- "1 cổng RJ45 1000Mbps
- 1 cổng SFP 1000Mbps"
- "IEEE 802.3af, IEEE 802.3at, Công suất tổng POE 230W"
- 8,8Gbps
- Hỗ trợ truyền dẫn xa 300m Cổng 17-24
- 6KV
- Vỏ sắt

7.260.000



DS-3E0505-E

- 5 cổng up/downlink RJ45 1000Mbps
- Khả năng chuyển mạch: 10 Gbps
- Vỏ sắt

630.000

H Switch + Cáp mạng



DS-3E0508-E(B)

- 8 cổng up/downlink RJ45 1000Mbps
- Khả năng chuyển mạch: 16 Gbps
- Vỏ sắt

1.040.000



DS-3E0516-E(B)

- 16 cổng up/downlink RJ45 1000Mbps
- Khả năng chuyển mạch: 32 Gbps
- Vỏ sắt

2.280.000



DS-3E0524-E(B)

- 24 cổng up/downlink RJ45 1000Mbps
- Khả năng chuyển mạch: 48 Gbps
- Vỏ sắt

3.140.000



DS-3E0505P-E/M

- 5 cổng downlink POE RJ45 1000Mbps
- 1 cổng uplink RJ45 1000Mbps
- "802.3af, 802.3at
- Công suất tổng POE 35W,
- Tối đa 30W/Cổng"
- 10 Gbps
- 6 KV
- Vỏ sắt

1.270.000



DS-3E0505HP-E

- 1 cổng downlink Hi-POE RJ45 1000Mbps
- 3 cổng uplink POE RJ45 1000Mbps
- 1 cổng RJ45 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, 802.3bt, Công suất tổng POE 60W,
- Cổng 1 tối đa 60W, 2-4 tối đa 30W,
- 10 Gbps, Truyền xa tối đa 300m cổng 3, 4
- 6 KV
- Vỏ sắt

LIÊN HỆ



DS-3E0510P-E/M

- 8 cổng downlink POE RJ45 1000Mbps
- 1 cổng uplink RJ45 1000Mbps
- 1 cổng SFP 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, Công suất tổng POE 58W,
- Tối đa 30W/Cổng
- 20 Gbps
- 6 KV
- Vỏ sắt

2.660.000



DS-3E0510P-E

- 8 cổng downlink POE RJ45 1000Mbps
- 1 cổng uplink RJ45 1000Mbps
- 1 cổng SFP 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, Công suất tổng POE 110W,
- Tối đa 30W/Cổng
- 20 Gbps
- 6 KV
- Vỏ sắt

LIÊN HỆ



DS-3E0510HP-E

- Cổng downlink: 2 cổng Hi-POE RJ45 1000Mbps
- 6 cổng POE RJ45 1000Mbps
- Cổng uplink: 1 cổng RJ45 1000Mbps, 1 cổng SFP 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, 802.3bt, Công suất tổng POE 110W,
- Cổng 1-2 tối đa 90W, 3-8 tối đa 30W,
- 20 Gbps
- Truyền xa tối đa 300m cổng 7, 8
- 6 KV, Vỏ sắt

3.930.000



DS-3E0518P-E/M

- Cổng downlink: 16 cổng POE RJ45 1000Mbps
- Cổng uplink: 2 cổng SFP 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, Công suất tổng POE 125W,
- Tối đa 30W/Cổng
- 36 Gbps
- 6 KV
- Vỏ sắt

7.300.000



DS-3E0518P-E

- Cổng downlink: 16 cổng POE RJ45 1000Mbps
- Cổng uplink: 1 cổng RJ45 1000Mbps
- 1 cổng SFP 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, Công suất tổng POE 230W,
- Tối đa 30W/Cổng
- 36 Gbps
- 6 KV
- Vỏ sắt

9.920.000



DS-3E0526P-E/M

- Cổng downlink: 24 cổng POE RJ45 1000Mbps
- Cổng uplink: 2 cổng SFP 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, Công suất tổng POE 225W,
- Tối đa 30W/Cổng
- 52 Gbps
- 6 KV
- Vỏ sắt

10.220.000



DS-3E0526P-E

- Cổng downlink: 24 cổng POE RJ45 1000Mbps
- Cổng uplink: 1 cổng RJ45 1000Mbps
- 1 cổng SFP 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, Công suất tổng POE 370W,
- Tối đa 30W/Cổng
- 52 Gbps
- 6 KV
- Vỏ sắt

13.870.000



DS-3E1105P-EI

- 4 cổng downlink RJ45 100Mbps PoE
- 1 cổng uplink RJ45 100Mbps
- 802.3af, 802.3at, Tổng công suất 60W, Tối đa 30W/cổng
- 1 Gbps
- Truyền xa tối đa 300m
- Quản lý sơ đồ mạng, gửi cảnh báo, giám sát tình trạng mạng
- 6 KV
- Vỏ sắt

1.310.000



DS-3E1309P-EI

- 8 cổng downlink RJ45 100Mbps PoE
- 1 cổng uplink RJ45 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at Tổng công suất 110W
Tối đa 30W/cổng
- 3.6 Gbps
- Truyền xa tối đa 300m
- Quản lý sơ đồ mạng, gửi cảnh báo, giám sát tình trạng mạng
- 6 KV
- Vỏ sắt

2.340.000



DS-3E1318P-EI

- 16 cổng downlink RJ45 100Mbps PoE
- 2 cổng uplink combo RJ45 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, Tổng công suất 230W,
Tối đa 30W/cổng
- 7.2 Gbps
- Truyền xa tối đa 300m
- Quản lý sơ đồ mạng, gửi cảnh báo, giám sát tình trạng mạng
- 6 KV
- Vỏ sắt

7.030.000



DS-3E1326P-EI

- 24 cổng downlink RJ45 100Mbps PoE
- 2 cổng uplink combo RJ45 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, Tổng công suất 370W
Tối đa 30W/cổng
- 8.8 Gbps
- Truyền xa tối đa 300m
- Quản lý sơ đồ mạng, gửi cảnh báo, giám sát tình trạng mạng
- 6 KV
- Vỏ sắt

8.940.000



DS-3E1508-EI

- 8 cổng quang 1000Mbps
- 16 Gbps
- Quản lý sơ đồ mạng, gửi cảnh báo, giám sát tình trạng mạng
- Vỏ sắt, không quạt

1.410.000



DS-3E1516-EI

- 16 cổng RJ45 1000Mbps
- 32 Gbps
- Quản lý sơ đồ mạng, gửi cảnh báo, giám sát tình trạng mạng
- Vỏ sắt, không quạt

2.690.000



DS-3E1524-EI

- 24 cổng RJ45 1000Mbps
- 48 Gbps
- Quản lý sơ đồ mạng, gửi cảnh báo, giám sát tình trạng mạng
- Vỏ sắt, không quạt

3.960.000



DS-3E1310P-SI

- 8 cổng downlink RJ45 100Mbps PoE
- 2 cổng uplink combo RJ45 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, Tổng công suất 125W
Tối đa 30W/cổng
- 5.6 Gbps
- Truyền xa tối đa 300m
- Quản lý sơ đồ mạng, gửi cảnh báo, giám sát tình trạng mạng
- 6 KV
- Vỏ sắt

5.110.000



DS-3E1318P-SI

- 16 cổng downlink RJ45 100Mbps PoE
- 2 cổng uplink combo RJ45 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, Tổng công suất 230W
Tối đa 30W/cổng
- 7.2 Gbps
- Truyền xa tối đa 300m
- Quản lý sơ đồ mạng, gửi cảnh báo, giám sát tình trạng mạng
- 6 KV
- Vỏ sắt

8.980.000



DS-3E1326P-SI

- 24 cổng downlink RJ45 100Mbps PoE
- 2 cổng uplink combo RJ45 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, Tổng công suất 370W
Tối đa 30W/cổng
- 8.8 Gbps
- Truyền xa tối đa 300m
- Quản lý sơ đồ mạng, gửi cảnh báo, giám sát tình trạng mạng
- 6 KV
- Vỏ sắt

11.830.000



DS-3E1510P-SI

- 8 cổng downlink RJ45 1000Mbps PoE
- 2 cổng uplink quang 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, Tổng công suất 110W
Tối đa 30W/cổng
- 20 Gbps
- Truyền xa tối đa 300m
- Quản lý sơ đồ mạng, gửi cảnh báo, giám sát tình trạng mạng
- 6 KV
- Vỏ sắt

5.770.000



DS-3E1518P-SI

- 16 cổng downlink RJ45 1000Mbps PoE
- 2 cổng uplink quang 1000Mbps
- 802.3af, 802.3at, Tổng công suất 225W
Tối đa 30W/cổng
- 36 Gbps
- Truyền xa tối đa 300m
- Quản lý sơ đồ mạng, gửi cảnh báo, giám sát tình trạng mạng
- 6 KV
- Vỏ sắt

10.220.000



HIKVISION®

CÁP MẠNG HIKVISION

KẾT NỐI HOÀN HẢO

Bất cứ nơi đâu & Khi nào bạn cần

Tiêu chuẩn dành cho máy
Fluke

Chất lượng
Cao

Chứng nhận
UL/CPR



DS-1LN5E-E/E

- CAT.5E
- Đồng nguyên khối 99,95% đường kính lõi 0,450mm ($\pm 0,005\text{mm}$)
- Nhựa PVC, dày 0,50mm ($\pm 0,05\text{mm}$)
- Chiều dài 305 mét ($\pm 1,5\text{m}$)
- Nhiệt độ & điện áp hoạt động -20°~70° Lên đến 80V

LIÊN HỆ



DS-1LN5E-S

- CAT.5E
- Tiêu chuẩn UL44
- Đồng nguyên khối 99,95% đường kính lõi 0,5mm ($\pm 0,005\text{mm}$)
- Nhựa PVC, dày 0,50mm ($\pm 0,05\text{mm}$)
- Chiều dài 305 mét ($\pm 1,5\text{m}$)
- Nhiệt độ & điện áp hoạt động -20°~70° Lên đến 80V

LIÊN HỆ



DS-1LN5EU-SCO

- CAT.5E
- Tiêu chuẩn ISO/IEC11801, ANSI/TIA-568-C.2, RoHS 2.0
- Đồng nguyên khối 99,95% đường kính lõi 0,5mm ($\pm 0,005\text{mm}$)
- Nhựa PVC, dày 0,50mm ($\pm 0,05\text{mm}$)
- Chiều dài 305 mét ($\pm 1,5\text{m}$)
- Nhiệt độ & điện áp hoạt động -20°~70° Lên đến 80V

LIÊN HỆ



DS-1LN6-UU

- CAT.6
- Tiêu chuẩn ISO/IEC11801, TIA-568-C.2, UL444
- Đồng nguyên khối 99,95% đường kính lõi 0,53mm ($\pm 0,005\text{mm}$)
- Nhựa PVC, dày 0,50mm ($\pm 0,05\text{mm}$)
- Chiều dài 305 mét ($\pm 1,5\text{m}$)
- Nhiệt độ & điện áp hoạt động -20°~70° Lên đến 80V

LIÊN HỆ



DS-1LN6-UU

- CAT.6
- Tiêu chuẩn ISO/IEC11801, TIA-568-C.2, UL444
- Đồng nguyên khối 99,95% đường kính lõi 0,565mm ($\pm 0,005\text{mm}$)
- Nhựa PVC, dày 0,50mm ($\pm 0,05\text{mm}$)
- Chiều dài 305 mét ($\pm 1,5\text{m}$)
- Nhiệt độ & điện áp hoạt động -20°~70° Lên đến 80V

LIÊN HỆ



DS-1LN6U-G

- CAT.6
- Tiêu chuẩn ISO/IEC11801, ANSI/TIA-568-C.2, RoHS 2.0
- Đồng nguyên khối 99,95% đường kính lõi 0,55mm ($\pm 0,005\text{mm}$)
- Nhựa PVC, dày 0,50mm ($\pm 0,10\text{mm}$)
- Chiều dài 305 mét ($\pm 1,5\text{m}$)
- Nhiệt độ & điện áp hoạt động -20°~70° Lên đến 60V

LIÊN HỆ



HIKVISION®



Văn phòng Hà Nội:

T38 Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6, KDTM CG - Phường Mễ Trì - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội

Văn phòng Hồ Chí Minh:

L12A-07, Tầng L12A, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn - Phường Bến Nghé, Quận Q - TP Hồ Chí Minh

Hotline: 1900 2810

Email: Hotro@hikvision.com